BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 08/2026
Từ 02/03 - 06/03/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TIN TRUNG ƯƠNG

CHUẨN HÓA "CHÂN DUNG" CÁN BỘ CƠ SỞ THEO CHỨC NĂNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

Ngày 05/3/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở.

Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì cuộc làm việc với Ban Tổ chức Trung ương. (Ảnh: Đăng Khoa)

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, làm rõ nhiều vấn đề, nhiều "nút thắt", đưa ra nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở trong giai đoạn mới.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, ở cấp cơ sở, cán bộ vừa giải thích chủ trương, chính sách cho dân hiểu và tổ chức thực hiện, vừa nắm tâm tư, nguyện vọng của dân, tình hình thực tiễn để phản ánh trung thực, góp phần hoàn thiện chính sách. Vì vậy, chất lượng cán bộ cơ sở quyết định trực tiếp mức độ đúng và trúng của chính sách trong đời sống.

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu rất cao, đòi hỏi việc nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở phải là nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực quản trị, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước. Cần chuyển mạnh từ tư duy bổ sung nhân sự, bồi dưỡng chung chung sang tư duy quản trị cán bộ hiện đại hơn; chuẩn hóa năng lực theo vị trí việc làm, đánh giá bằng kết quả đầu ra, siết chặt kiểm soát quyền lực, đồng thời tạo động lực để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Hiện nay, với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chức năng của cấp cơ sở đang và tiếp tục mở rộng. Quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại bộ máy tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng phát sinh nhiều thách thức như phạm vi quản lý rộng hơn, khối lượng công việc tăng, phối hợp liên thông nhiều hơn. Yêu cầu tăng trưởng cao và phát triển bền vững đặt áp lực mới lên bộ máy cơ sở. Trong khi đó, phương thức quản trị truyền thống (hồ sơ giấy, đánh giá thiếu số liệu định tính, định lượng, đào tạo dàn trải, phân công theo thói quen) không còn đáp ứng yêu cầu mới. Nếu không đổi mới đồng bộ công tác cán bộ, cấp cơ sở dễ trở thành "nút thắt" trong triển khai các quyết sách lớn.

Định hướng giải pháp, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị cần chuẩn hóa lại "chân dung" cán bộ cơ sở theo chức năng mới của chính quyền địa phương hai cấp. Giải pháp nền tảng là xác định lại chuẩn cán bộ cơ sở theo yêu cầu nhiệm vụ mới, xây dựng khung năng lực theo vị trí việc làm, thay vì duy trì một bộ tiêu chí chung. Cán bộ không chỉ ở mức "đủ tiêu chuẩn", mà phải đáp ứng công việc theo từng vị trí, từng địa bàn. Mỗi tỉnh, thành phố nên có khung chuẩn thống nhất cho các nhóm chức danh cấp xã/phường, kèm phụ lục năng lực ưu tiên cho địa bàn đặc thù.

Đổi mới việc tuyển chọn, bố trí và sử dụng cán bộ theo nguyên tắc "Đúng người - Đúng việc - Đúng địa bàn"; rà soát đội ngũ sau sắp xếp đơn vị hành chính, khắc phục tình trạng bố trí chồng chéo chức năng hoặc "thừa người quen việc cũ nhưng thiếu người làm việc mới"; áp dụng cơ chế thử thách có thời hạn đối với một số vị trí trọng yếu; tăng cường luân chuyển và bố trí cán bộ theo mục tiêu nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn.

Nâng cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từ "học để đủ chứng chỉ" sang "huấn luyện theo bài toán thực tiễn"; bồi dưỡng theo chức danh, theo vấn đề, huấn luyện theo tình huống, hỗ trợ tại chỗ giữa cán bộ giàu kinh nghiệm với cán bộ trẻ, học từ thực tiễn của địa phương; bổ sung nội dung đào tạo, bồi dưỡng về phục vụ doanh nghiệp, kinh tế số nông thôn, du lịch cộng đồng, quản trị rủi ro xã hội, kỹ năng truyền thông chính sách và phối hợp liên ngành.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị cán bộ và trong thực thi công vụ. Cán bộ cơ sở hiện nay không thể tách rời năng lực số. Mọi cán bộ cần làm việc được trong môi trường số, sử dụng dữ liệu để phục vụ dân tốt hơn và phối hợp hiệu quả hơn. Gắn chuyển đổi số với công tác cán bộ, cấp cơ sở sẽ nâng được tốc độ xử lý công việc, tính minh bạch và khả năng phối hợp liên thông.

Khẳng định chất lượng cán bộ cơ sở là khâu đột phá trong nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị cấp ủy các cấp đưa nội dung nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở vào chương trình công tác toàn khóa, hằng năm và kế hoạch kiểm tra, giám sát. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nội vụ và bộ phận tổ chức cấp ủy phối hợp xây dựng khung năng lực vị trí việc làm đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở; rà soát, phân loại đội ngũ hiện có, xác định "khoảng trống" năng lực và kế hoạch bồi dưỡng. Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân đối với chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở; coi đây là kênh thông tin để điều chỉnh công tác cán bộ.

Tổng Bí thư Tô Lâm quán triệt, nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở trong giai đoạn mới là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài. Đây không chỉ là nhiệm vụ của riêng Ban Tổ chức Trung ương, của ngành tổ chức hay nội vụ, mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị. Các giải pháp cần được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, có lộ trình, có kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn thường xuyên.

Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu Ban Tổ chức Trung ương tiếp thu ý kiến phát biểu của các đại biểu và ý kiến chỉ đạo kết luận buổi làm việc, tiếp tục hoàn thiện giải pháp tổng thể nhằm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân và hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược của đất nước.

Nguồn: nhandan.vn

HỌP BÁO CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 2: 9 KẾT QUẢ QUAN TRỌNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Chiều ngày 04/3/2026, tại Hà Nội đã diễn ra buổi họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 2/2026 để thông tin về tình hình kinh tế - xã hội tháng 2 và hai tháng đầu năm. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Người phát ngôn của Chính phủ, chủ trì họp báo.

Người phát ngôn của Chính phủ cho biết, sáng ngày 04/3/2026, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chính phủ tổ chức Phiên họp thường kỳ tháng 2 năm 2026 trực tuyến với các địa phương nhằm tập trung đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2026; những trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới.

Phiên họp diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, nhất là Hoa Kỳ liên tiếp có những động thái mới liên quan đến tình hình thuế quan; trong khi đó, xung đột quân sự tại Trung Đông lan rộng, gây gián đoạn vận tải biển, hàng không thế giới, tác động đến nguồn cung và giá nhiên liệu...

Ở trong nước, các cấp, các ngành, các địa phương đang tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị. Vừa qua, Nhân dân đã đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ vui tươi, đầm ấm, nghĩa tình, an ninh, an toàn và lành mạnh. Sau Tết, cả nước triển khai ngay các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuẩn bị công tác bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và ứng phó kịp thời với diễn biến tình hình thế giới.

Tại Phiên họp, Chính phủ thống nhất đánh giá: Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội tháng 2 và 02 tháng đầu năm tiếp tục xu hướng rất tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực:

(1) Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 2 tháng ước tăng 3%; thị trường tiền tệ, tỉ giá cơ bản ổn định.

(2) Cả 3 khu vực kinh tế đều phát triển tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp 2 tháng ước tăng 10%. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 8,0%. Đón 4,7 triệu lượt khách quốc tế, tăng 18%. Chỉ số PMI tháng 2 đạt 54,3 điểm (thể hiện xu hướng mở rộng sản xuất kinh doanh 8 tháng liên tiếp).

(3) Thu ngân sách nhà nước 2 tháng ước đạt 601 nghìn tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán, tăng 13,1% (trong khi đã giảm, gia hạn khoảng 30,2 nghìn tỷ đồng tiền thuế, phí, lệ phí).

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 156 tỷ USD, tăng 22,2%.

(5) Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực; giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng ước đạt 5,6% kế hoạch (số tuyệt đối tăng 10,9 nghìn tỷ đồng); vốn FDI đăng ký mới tăng 61,5%; vốn FDI thực hiện tăng 8,8%.

(6) Số doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng cao. Trong 02 tháng, có 64.500 doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, tăng 29,4%.

(7) Các lĩnh vực văn hoá, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Đã tổ chức tặng quà Tết cho 6,2 triệu đối tượng với tổng kinh phí 3,7 nghìn tỷ đồng; xuất cấp gần 15.300 tấn gạo hỗ trợ người dân. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

(8) Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần củng cố niềm tin trong Nhân dân.

(9) Đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh thực chất, đi vào chiều sâu; nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao diễn ra ngay từ đầu năm; uy tín, vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Chính phủ cũng nhìn nhận còn một số khó khăn, thách thức như: (i) Sức ép điều hành vĩ mô, lạm phát, tỉ giá, lãi suất còn lớn; giá vàng biến động mạnh; (ii) Nguồn cung vốn cho nền kinh tế đáp ứng yêu cầu tăng trưởng từ 10% trở lên là rất lớn; (iii) Sản xuất kinh doanh một số lĩnh vực còn khó khăn; (iv) Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ diễn biến phức tạp; (v) Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn…

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và 09 Nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị. Kiên định mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng từ 10% trở lên.

Về một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh:

(1) Chuẩn bị chu đáo công tác phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; phục vụ Hội nghị Trung ương 2 và Kỳ họp thứ I Quốc hội khóa 16.

(2) Tập trung giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế:

- Cần sớm đánh giá tác động của xung đột tại Trung Đông tới nước ta; xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả;

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả gắn với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm. Cụ thể:

+ Về chính sách tiền tệ: (i) Công bố công khai hạn mức tăng trưởng tín dụng và điều chỉnh linh hoạt, kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn; (ii) Điều hành lãi suất, tỉ giá, tín dụng linh hoạt, hài hòa, hợp lý; (iii) Tăng cường giải pháp hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng;

+ Về chính sách tài khoá: (i) Nghiên cứu các giải pháp phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công trình, trái phiếu chính quyền địa phương…; (ii) Đẩy mạnh phát triển hiệu quả, bền vững thị trường vốn (đặc biệt là thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp); (iii) Các Trung tâm tài chính quốc tế đi vào hoạt động ngay, thu hút các nhà đầu tư có chất lượng;

+ Về quản lý thị trường, giá cả: (i) Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, niêm yết giá; xử lý nghiêm vi phạm, không để găm hàng, đội giá; đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; (ii) Bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu, hàng hóa thiết yếu, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh và đời sống; (iii) Thực hiện các giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu xây dựng.

(3) Làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy mạnh các động lực tăng trưởng mới

- Quyết liệt thúc đẩy phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia; phấn đấu năm 2026 giải ngân 100% vốn Thủ tướng Chính phủ giao; đôn đốc, thúc đẩy triển khai các dự án, công trình đã tổ chức khởi công năm 2025 vừa qua; vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; khẩn trương hoàn thành xây dựng Cổng đầu tư một cửa quốc gia và đưa vào hoạt động sàn giao dịch tài sản mã hoá.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; khẩn trương đàm phán ký kết các Hiệp định thương mại tự do mới. Phát động "Tuần mua hàng tiêu dùng Việt Nam"; phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13-15%.

- Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu, phủ sóng 5G toàn quốc; thúc đẩy chuyển đổi xanh, tuần hoàn, phát thải carbon thấp;

- Triển khai lộ trình sản xuất, phối trộn, sử dụng nhiên liệu sinh học hợp lý, hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội.

(4) Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

(5) Khẩn trương giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(6) Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính và vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thông suốt từ Trung ương đến cơ sở.

(7) Chú trọng phát triển văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý lễ hội Xuân 2026. Chuẩn bị khởi công 148 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới còn lại. Theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm sau Tết, không để đứt gãy nguồn cung lao động.

(8) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế.

(9) Tăng cường, nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG HỒ QUỐC DŨNG: SỚM BAN HÀNH CHỈ SỐ KPI ĐỂ NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Sáng ngày 05/3/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì cuộc họp với các bộ liên quan về việc xây dựng Chỉ số đánh giá, chấm điểm KPI về ban hành văn bản của quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Đề xuất Chỉ số KPI đánh giá toàn diện công tác xây dựng pháp luật

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh, thời gian qua tình trạng chậm ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết vẫn còn diễn ra, dẫn đến tình trạng nợ đọng văn bản. Đây là vấn đề cần được đặc biệt quan tâm, bởi hoàn thiện thể chế được xác định là một trong những khâu đột phá quan trọng. Nếu các văn bản hướng dẫn không được ban hành kịp thời sẽ trở thành điểm nghẽn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức thi hành pháp luật.

Việc xây dựng Chỉ số đánh giá, chấm điểm KPI đối với công tác ban hành văn bản quy định chi tiết là cần thiết, nhằm thiết lập một công cụ quản lý thống nhất, khách quan và có tính định lượng để theo dõi, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện của các bộ, ngành.

Báo cáo tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tú (lãnh đạo cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo) cho biết, Đề án ban hành Chỉ số đánh giá, chấm điểm KPI về công tác xây dựng pháp luật được xây dựng nhằm thiết lập công cụ quản lý thống nhất, khách quan và định lượng để theo dõi, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ.

Phạm vi là tập trung vào văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành.

Chỉ số KPI về công tác xây dựng pháp luật được cấu trúc thành 3 nhóm văn bản phải đánh giá, 4 nhóm cơ quan được chấm điểm theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể, về nhóm quy phạm pháp luật phải đánh giá bao gồm: Các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình theo Chương trình lập pháp hằng năm; các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước được Thủ tướng Chính phủ phân công theo các Quyết định ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết; các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết (văn bản ban hành theo thẩm quyền) được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong Chương trình công tác của Chính phủ hằng năm.

Cơ quan được chấm điểm là: Cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định (Bộ Tư pháp); cơ quan trả lời ý kiến thành viên Chính phủ; cơ quan được giao xử lý, xin ý kiến thành viên Chính phủ, báo cáo Lãnh đạo Chính phủ (Văn phòng Chính phủ).

Chỉ số KPI tập trung đánh giá các nội dung trọng tâm, bao gồm: Tiến độ, chất lượng soạn thảo, trình ban hành văn bản; mức độ đầy đủ, kịp thời của văn bản quy định chi tiết; hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng pháp luật.

Các tiêu chí chấm điểm dự kiến bao gồm: Tiêu chí đánh giá kết quả trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan chủ trì soạn thảo; tiêu chí chấm bản quy phạm pháp luật; tiêu chí chấm điểm kết quả thẩm định của Bộ Tư pháp; tiêu chí chấm điểm tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp; tiêu chí chấm điểm Văn phòng Chính phủ về việc xử lý, xin ý kiến thành viên Chính phủ, báo cáo Lãnh đạo Chính phủ.

Dự thảo Đề án xác định phạm vi áp dụng trước mắt đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, chưa áp dụng đối với địa phương nhằm bảo đảm tính khả thi, tập trung và thống nhất trong giai đoạn đầu; việc đánh giá công tác xây dựng pháp luật ở địa phương tiếp tục thực hiện theo hệ thống Chỉ số cải cách hành chính hiện hành. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đề án sẽ được nghiên cứu, hoàn thiện để xem xét mở rộng phạm vi áp dụng trong giai đoạn tiếp theo.

Rà soát tiêu chí, bảo đảm hệ thống đánh giá KPI sát thực tiễn

Sau khi nghe ý kiến của đại diện các bộ, phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng hoan nghênh Bộ Tư pháp trong thời gian ngắn đã xây dựng được dự thảo Đề án. Đến nay, dự thảo cơ bản đã hình thành, có thể tiếp tục hoàn thiện để trình ban hành và làm cơ sở đánh giá công tác xây dựng pháp luật.

Phó Thủ tướng giao Bộ Tư pháp tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Đề án, phấn đấu sớm trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đề nghị tập trung một số nội dung trọng tâm, thứ nhất, tiếp tục làm rõ cơ sở thực tiễn và cơ sở pháp lý của việc ban hành Đề án. Trên tinh thần rà soát, phân định rõ những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ để đưa vào Đề án; còn các nội dung mang tính kỹ thuật thì giao Bộ Tư pháp hướng dẫn chi tiết để bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình triển khai.

Thứ hai, cần làm rõ mối quan hệ giữa Chỉ số KPI về xây dựng pháp luật với Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Việc đánh giá phải bảo đảm thống nhất, tránh mâu thuẫn giữa các hệ thống chỉ số; đồng thời hạn chế trùng lặp tiêu chí, không làm phát sinh thêm thủ tục, bảo đảm tiết kiệm nguồn lực trong quá trình thực hiện.

Thứ ba, rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá bảo đảm sát thực tiễn. Các bộ, ngành có khối lượng xây dựng pháp luật khác nhau, do đó cần thiết kế tiêu chí phù hợp để phản ánh đúng mức độ đóng góp và khối lượng công việc của từng cơ quan.

Thứ tư, rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ việc đánh giá, bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, tổng hợp và chấm điểm nhằm nâng cao độ chính xác và minh bạch của việc đánh giá.

Về một số vấn đề cụ thể trong dự thảo Đề án, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng cho biết cơ bản thống nhất với các nội dung Bộ Tư pháp đã đề xuất. Theo đó, việc xây dựng Chỉ số KPI trong công tác xây dựng pháp luật là cần thiết, Chỉ số này sẽ tạo động lực để các bộ, ngành nâng cao trách nhiệm, thúc đẩy tiến độ xây dựng pháp luật, đồng thời tạo công cụ đo lường, đánh giá cụ thể trong quá trình thực hiện.

Đối với đề xuất bổ sung tiêu chí đánh giá chất lượng, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng cho rằng đây là nội dung cần thiết. Tuy nhiên, trước mắt nên giới hạn ở phạm vi có thể đo lường được, như chất lượng hồ sơ trình, tình trạng hồ sơ bị trả lại trong quá trình thẩm định hoặc trình Chính phủ. Việc đánh giá chất lượng thực chất của văn bản cần có thời gian theo dõi trong thực tiễn thi hành.

Về phạm vi đối tượng đánh giá, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng thống nhất việc mở rộng đánh giá đối với ba nhóm văn bản như dự thảo Đề án đề xuất, thay vì chỉ tập trung vào văn bản quy định chi tiết. Tuy nhiên, việc chấm điểm chỉ nên áp dụng đối với các văn bản nằm trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và chương trình ban hành nghị định của Chính phủ.

Đối với việc mở rộng phạm vi áp dụng cho địa phương, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng cho rằng trước mắt nên triển khai thí điểm đối với các bộ, cơ quan ngang bộ. Việc mở rộng sang địa phương cần được nghiên cứu, đánh giá kỹ và thực hiện vào thời điểm phù hợp.

Nguồn: baochinhphu.vn

HOÀN THIỆN DỰ ÁN LUẬT THEO HƯỚNG PHÂN CẤP MẠNH, KHÔNG THÊM "GIẤY PHÉP CON"

Ngày 02/3/2026, Phiên họp thứ 55 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội diễn ra đã cho ý kiến về: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng; dự án Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh, việc sửa đổi, bổ sung Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 là yêu cầu cấp thiết nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia.

Một trong những nội dung trọng tâm của dự thảo Luật là mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý theo hướng thực chất, thuận lợi hơn cho người dân. Theo đó, dự thảo bỏ điều kiện "khó khăn về tài chính" đối với một số nhóm đối tượng đặc thù như: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sĩ; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; người bị nhiễm chất độc da cam; người khuyết tật…

Về sự cần thiết ban hành Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi), Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh nhấn mạnh, việc xây dựng Luật thay thế Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 nhằm tiếp tục thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân…

Việc ban hành Luật nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn tổ chức thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh nhấn mạnh, việc xây dựng, ban hành Luật là cần thiết, nhằm thể chế hoá các quan điểm, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tinh gọn tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền cho địa phương, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Cùng với đó, để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật liên quan, đồng thời có tính dự báo đối với sự phát triển của hoạt động công chứng trong thời gian tới.

Sửa luật phải tháo gỡ thực chất những vướng mắc từ thực tiễn

Phát biểu tại Phiên họp thứ 55 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tiếp thu ý kiến đối với ba dự án luật, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh, Chính phủ đã chỉ đạo sát sao quá trình xây dựng các dự thảo luật, bảo đảm quán triệt đầy đủ các mục tiêu, nguyên tắc lớn trong hoàn thiện thể chế.

Theo đó, trước hết là thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các định hướng mới về tinh gọn bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Tinh thần xuyên suốt là nội

dung nào địa phương thực hiện hiệu quả hơn thì mạnh dạn giao cho địa phương, bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, tránh chồng chéo.

Các dự thảo luật cũng được xây dựng gắn chặt với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết không đặt ra thủ tục hành chính mới, không để phát sinh "giấy phép con" trong quá trình sửa đổi luật.

Đồng thời, việc mở rộng phạm vi điều chỉnh và quyền lợi của người dân – nhất là trong các lĩnh vực trợ giúp pháp lý, tiếp cận thông tin và công chứng - phải bảo đảm phù hợp với nguồn lực, điều kiện thực tiễn và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Bên cạnh đó, đây là các luật sửa đổi, bổ sung nên phải tập trung giải quyết triệt để những vướng mắc, tồn tại phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác rà soát, nhận diện khó khăn, bất cập được thực hiện nghiêm túc nhằm tránh tình trạng sửa đổi nhưng vẫn tiếp tục phát sinh vướng mắc.

Với tinh thần các luật sửa đổi phải thực sự tháo gỡ vướng mắc từ thực tiễn, Chính phủ yêu cầu rà soát kỹ lưỡng các bất cập phát sinh trong quá trình thi hành, tránh tình trạng sửa đổi nhưng vẫn còn tồn tại hạn chế. Cùng với đó, đẩy mạnh xã hội hóa ở những lĩnh vực xã hội có thể thực hiện tốt hơn; điển hình như đối với Luật Công chứng (sửa đổi).

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng khẳng định, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo Bộ Tư pháp hoàn thiện các dự án luật, bảo đảm chất lượng và tiến độ để trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp tới.

Nguồn: baochinhphu.vn

KHÔNG CÓ CHỦ TRƯƠNG TIẾP TỤC SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Chiều ngày 04/3/2026, tại họp báo Chính phủ thường kỳ, ông Phan Trung Tuấn, Vụ trưởng Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ đã bác bỏ thông tin lan truyền trên mạng xã hội cho rằng cả nước sẽ tiếp tục sáp nhập từ 34 xuống còn 16 tỉnh, thành phố hoặc tiếp tục sáp nhập các xã, phường.

Ông Phan Trung Tuấn, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, cho biết: Cuộc cách mạng về sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, cấp xã, thực hiện trong năm 2025 là một bước đi mang tính chiến lược và có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng trong bối cảnh phát triển của đất nước thời gian tới.

Chủ trương này, trong đó có việc sắp xếp hợp nhất 63 tỉnh, thành phố xuống còn 34 tỉnh, thành phố và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, kết thúc hoàn toàn các đơn vị hành chính cấp huyện, đã được Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ cân nhắc rất kỹ lưỡng.

Khi trình Bộ Chính trị và sau đấy là trình Ban Chấp hành Trung ương Đề án về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Đảng ủy Chính phủ đã họp 5 lần và đã trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét 3 lần, cân nhắc rất kỹ lưỡng trước khi trình Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 60 để thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trong cả nước.

Hiện nay, chúng ta còn 34 tỉnh, thành phố và 3.321 đơn vị hành chính cấp xã trong cả nước, gồm loại hình là xã, phường và đặc khu. Sắp xếp đơn vị hành chính có gắn với việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, vận hành từ ngày 01/7/2025.

Thời gian tới đây, sẽ tập trung hoàn thiện thể chế và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn để bảo đảm vận hành mô hình này được hiệu quả, thông suốt, quản trị địa phương hiện đại, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Ông Phan Trung Tuấn, Vụ trưởng Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ khẳng định, hiện nay, Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ không có chủ trương về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập các tỉnh, thành phố và các đơn vị hành chính cấp xã trong cả nước.

Liên quan đến hoàn thiện thể chế nêu ở trên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp ngày 24/12/2025 có xem xét, thông qua 2 Nghị quyết là Nghị quyết về phân loại, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và Nghị quyết về phân loại đô thị. Hai Nghị quyết này nhằm đáp ứng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trước đây, các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vấn đề này liên quan đến 3 cấp còn bây giờ phải thay đổi theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 12 được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025. Đó là để cụ thể hóa các nội dung được luật giao và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cũng như đáp ứng được yêu cầu tới đây hoàn thiện các quy hoạch nhằm tạo mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội trong cả nước cũng như các đơn vị hành chính.

Tại phiên họp ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cũng khẳng định là Đảng và Nhà nước chưa có chủ trương sắp xếp, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính trong những năm tới.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ NGHỊ RÀ SOÁT CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP KHU VỰC, PHỤ CẤP ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Bộ Nội vụ vừa có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị rà soát việc thực hiện chế độ phụ cấp khu vực và phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, bảo đảm chính xác, đúng đối tượng, đúng địa bàn và đúng mức hưởng theo quy định mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Theo đó, ngày 24/12/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 23/2025/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH-UBDT về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

Đồng thời ban hành Thông tư số 24/2025/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 09/2005/TT-BNV hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Hai thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Việc rà soát được triển khai trên cơ sở quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), cùng với Quyết định số 112/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Nội vụ.

Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhà dân các tỉnh, thành phố đánh giá tình hình thực hiện; rà soát lại tên gọi (xã, thôn nếu có), mức phụ cấp của đơn vị đã được hưởng trước khi sáp nhập; mức phụ cấp của đơn vị mới sau sáp nhập quy định tại 02 Thông tư nêu trên.

Trường hợp qua rà soát phát hiện còn thiếu, nhầm tên đơn vị hoặc mức phụ cấp chưa phù hợp với nguyên tắc đã được hướng dẫn, địa phương cần có văn bản gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Việc xác định mức phụ cấp sau sáp nhập phải tuân thủ nguyên tắc đã nêu tại Công văn số 7058/BNV-CTL&BHXH.

Cụ thể, rà soát, xác định mức phụ cấp theo địa bàn cấp xã mới được dựa trên cơ sở địa bàn và mức phụ cấp hiện hưởng của các xã cũ. Không bổ sung mới phụ cấp cho xã mới nếu tất cả các xã cũ trước đó không có phụ cấp.

Xã mới được hình thành từ các xã cũ có cùng mức phụ cấp thì giữ nguyên mức phụ cấp cũ. Xã mới được hình thành từ các xã cũ có mức phụ cấp thì lấy theo xã có mức phụ cấp cao nhất, trừ trường hợp địa phương đề nghị lấy theo mức thấp hơn xã có mức phụ cấp cao nhất thì lấy theo đề nghị của địa phương.

Đối với trường hợp đề nghị bổ sung mới đơn vị hành chính được áp dụng phụ cấp, Bộ Nội vụ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố thực hiện đúng quy định hiện hành.

Cụ thể, việc xác định phụ cấp khu vực thực hiện theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT; phụ cấp đặc biệt thực hiện theo Thông tư số 09/2005/TT-BNV; đồng thời tuân thủ quy định tại khoản 3, khoản 4 Mục III của Thông tư số 83/2005/TT-BNV về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Tập trung sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp; triển khai công tác cải cách tiền lương

Liên quan đến vấn đề này, tại Hội nghị giao ban triển khai nhiệm vụ công tác tháng 3 của Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Đỗ Thanh Bình cho biết, trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tham mưu cho cấp có thẩm quyền, hướng dẫn địa phương để tháo gỡ một số vướng mắc, khó khăn của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện đang còn tồn tại.

Tập trung tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Công tác trên phải gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, chất lượng cán bộ, giao biên chế, quản lý biên chế.

Đồng thời tiếp tục chú trọng triển khai các nhiệm vụ trong công tác cải cách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp đảm bảo phù hợp, đồng bộ theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp...

Nguồn: baochinhphu.vn

BỔ SUNG 1 THỦ TỤC, BÃI BỎ 5 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ HẢI QUAN

Cục Hải quan vừa ban hành Công văn 8282/CHQ-NVTHQ yêu cầu các đơn vị Hải quan tổ chức niêm yết công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo Quyết định số 151/QĐ-BTC ngày 27/01/2026 của Bộ Tài chính.

Cục Hải quan nhấn mạnh việc công khai phải bảo đảm đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác và sử dụng, tuân thủ nghiêm quy định về cách thức niêm yết công khai thủ tục hành chính. Đây không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là khâu quan trọng để bảo đảm thống nhất thực thi trong toàn ngành, tránh phát sinh vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp khi chính sách đã có thay đổi.

Quyết định số 151/QĐ-BTC có nhiều thủ tục liên quan đến quản lý, phát hành, sử dụng biên lai thuế, phí, lệ phí đã chính thức bị bãi bỏ, cho thấy bước đi mạnh mẽ trong cải cách hành chính, tinh gọn quy trình và giảm chi phí tuân thủ cho DN. Theo Quyết định số 151/QĐ-BTC, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung 1 thủ tục hành chính cấp Trung ương trong lĩnh vực hải quan - đó là thủ tục giảm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Thủ tục này được điều chỉnh trên cơ sở rà soát lại thẩm quyền giải quyết, cách thức thực hiện và căn cứ pháp lý, bảo đảm phù hợp với các quy định mới về quản lý thuế, hải quan. Việc sửa đổi nhằm làm rõ trách nhiệm của cơ quan Hải quan khu vực, Hải quan cửa khẩu, ngoài cửa khẩu, đồng thời tạo thuận lợi hơn cho DN trong quá trình đề nghị giảm thuế, hạn chế phát sinh hồ sơ, thủ tục không cần thiết.

Đáng chú ý, Quyết định số 151/QĐ-BTC bãi bỏ 5 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, chủ yếu liên quan đến quản lý biên lai thu thuế, phí, lệ phí và một thủ tục giảm thuế đã được thay thế. Cụ thể: Một là, thủ tục thông báo phát hành biên lai do Chi cục Hải quan khu vực giải quyết. Hai là, thủ tục thông báo kết quả hủy biên lai trong lĩnh vực hải quan. Ba là, thủ tục kiểm tra việc in, phát hành, quản lý và sử dụng biên lai. Bốn là, thủ tục báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu thuế, phí, lệ phí tại các Chi cục Hải quan. Năm là, thủ tục báo cáo biên lai đặt in trong trường hợp mất, cháy, hỏng.

Các thủ tục này được đánh giá là đã không còn phù hợp với phương thức quản lý hiện nay, nhiều nội dung mang tính hình thức, trùng lặp, trong khi dữ liệu đã được quản lý tập trung thông qua hệ thống công nghệ thông tin và các cơ chế hậu kiểm. Đồng thời, Cục Hải quan cũng ban hành Công văn 8444/CHQ-GSQL ngày 02/2/2026 hướng dẫn thủ tục hải quan trong quá trình triển khai Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/2/2026), nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp và thống nhất cách thức thực hiện.

Theo Cục Hải quan, trong thời gian đầu thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, nhiều doanh nghiệp và Chi cục Hải quan khu vực đã phát sinh vướng mắc trong quá trình áp dụng thực tế. Các vướng mắc tập trung vào hồ sơ, thủ tục, cách thức khai báo, xác định nghĩa vụ thuế cũng như việc áp dụng thống nhất giữa các đơn vị.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến từ cộng đồng doanh nghiệp và các Chi cục Hải quan khu vực, Cục Hải quan đã rà soát, phân loại và ban hành hướng dẫn xử lý đối với các vướng mắc tiêu biểu theo bảng tổng hợp kèm theo công văn. Việc hướng dẫn được thực hiện căn cứ đầy đủ các quy định tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC, bảo đảm đúng pháp luật, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

Cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực tổ chức nghiên cứu kỹ nội dung công văn và bảng tổng hợp hướng dẫn, triển khai thực hiện thống nhất trong toàn đơn vị. Đồng thời, các đơn vị có trách nhiệm thông báo công khai nội dung hướng dẫn để doanh nghiệp biết, thực hiện, hạn chế phát sinh vướng mắc mới trong quá trình làm thủ tục hải quan.

Theo bảng tổng hợp kèm Công văn số 8444/CHQ-GSQL, các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Thông tư số 121/2025/TT-BTC chủ yếu tập trung vào một số nhóm nội dung. Trong đó, về khai báo hải quan, phát sinh vướng mắc liên quan đến chỉ tiêu thông tin trên tờ khai, cách thức khai báo trong hệ thống điện tử và việc điều chỉnh, bổ sung thông tin khi có thay đổi so với quy định trước đây.

Về xác định nghĩa vụ thuế, một số trường hợp chưa thống nhất trong áp dụng quy định về trị giá, thuế suất, thời điểm tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121...

Việc sửa đổi, bãi bỏ hàng loạt thủ tục hành chính và kịp thời có văn bản gỡ vướng trong quá trình thực thi các quy định pháp luật cho thấy quyết tâm của Bộ Tài chính và Cục Hải quan trong cải cách thủ tục, giảm gánh nặng tuân thủ. Từ đó, sẽ giúp doanh nghiệp giảm đáng kể các thủ tục báo cáo, thông báo liên quan đến biên lai, tập trung hơn vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nguồn: baophapluat.vn

RA MẮT SỔ TAY THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ TẠI HÀ NỘI

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội đã ban hành "Sổ tay thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội".

Cơ quan này cho biết, trong hệ thống an sinh xã hội của đất nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp giữ vai trò là trụ cột cốt lõi, là "lưới đỡ" an toàn cho người lao động và nhân dân. Với phương châm "Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ", Trung tâm Phục vụ hành chính công không chỉ là nơi giải quyết thủ tục, mà còn là gương mặt đại diện cho sự tận tụy và minh bạch của cơ quan nhà nước.

Trước yêu cầu ngày càng cao về cải cách hành chính và sự thay đổi liên tục của các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các quy định mới trong Luật Bảo hiểm xã hội năm 2025 và Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi năm 2025, việc nắm vững nghiệp vụ là yêu cầu cấp thiết với các cán bộ, công chức của Hà Nội.

Cuốn "Sổ tay thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội" được biên soạn với ba mục tiêu chính.

Một là, hệ thống hóa các quy định, quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ một cách khoa học, dễ hiểu.

Hai là, cập nhật đầy đủ, dễ hiểu các chế độ, quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Ba là, cung cấp các câu hỏi thường gặp nhằm giải đáp các vấn đề mà người dân thường gặp trong quá trình tham gia và thụ hưởng chính sách, những điểm mới liên quan đến quyền lợi hưởng của người dân.

Cuốn cẩm nang được kỳ vọng sẽ trở thành "người bạn đồng hành" tin cậy, giúp các cán bộ, công chức nắm rõ về nghiệp vụ, tinh thông về quy trình và tự tin trong phục vụ người lao động, người dân. Mỗi bộ hồ sơ được xử lý chính xác, nhanh chóng chính là góp phần trực tiếp vào sự nghiệp an sinh xã hội bền vững của địa phương.

Sổ tay không chỉ là tài liệu tham khảo mà còn là công cụ nghiệp vụ chuẩn hóa quy trình tại các điểm phục vụ hành chính công trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tài liệu giúp thống nhất cách hiểu và áp dụng quy định pháp luật; Hạn chế rủi ro nghiệp vụ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; Nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn; Góp phần cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Sổ tay đóng vai trò nền tảng bảo đảm quá trình chuyển đổi số lĩnh vực an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ, đúng quy định và hiệu quả.

Tài liệu được thiết kế ngắn gọn, dễ tra cứu, phù hợp cho cả cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục và người dân, doanh nghiệp có nhu cầu tìm hiểu chính sách. Bên cạnh bản in, Sổ tay cũng được cung cấp dưới dạng điện tử tích hợp trên hệ thống dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy cập, khai thác mọi lúc, mọi nơi.

Sổ tay kết cấu gồm 4 phần là: Thủ tục hành chính và quy trình thực hiện; Đối tượng, mức đóng, điều kiện hưởng, quyền lợi hưởng các chế độ; Câu hỏi thường gặp; Mẫu biểu thường dùng. Đồng thời, cung cấp thông tin chi tiết về khoảng 30 thủ tục về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với mã QR cụ thể để người dân có thể quét thông tin tra cứu thực hiện.

Việc triển khai đồng bộ dịch vụ công toàn trình lĩnh vực bảo hiểm và phát hành Sổ tay hướng dẫn là bước đi cụ thể nhằm thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền số, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong thời gian tới, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp để rà soát, tái cấu trúc quy trình, mở rộng thêm các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, bảo đảm chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

Theo thông tin từ Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, tính đến hết tháng 2/2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế của thành phố đạt 95,96% dân số với 8,48 triệu người tham gia bảo hiểm y tế. Thành phố cũng có 2,472 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, chiếm 48,01% lực lượng trong độ tuổi lao động; hơn 138 nghìn người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 3,61% lực lượng lao động trong độ tuổi. Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là hơn 2,4 triệu người, chiếm khoảng 46,01% lực lượng lao động trong độ tuổi.

Nguồn: nhandan.vn

HƠN 4.500 SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHÀO BÁN TRÊN SÀN GIAO DỊCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, thời gian qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tập trung triển khai nền tảng, công cụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Từ Cổng Sáng kiến, Sàn

giao dịch khoa học và công nghệ đến Hệ thống quản lý trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ một hệ sinh thái số đang từng bước hình thành, bảo đảm tính liên thông, minh bạch và hiệu quả.

Cổng Sáng kiến: Tích hợp toàn trình, kết nối đa nền tảng

Tính đến ngày 23/02/2026, Cổng Sáng kiến tại địa chỉ Cổng Sáng kiến đã tiếp nhận 28 sáng kiến đột phá, 32 đề xuất công nghệ chiến lược, 8 ý tưởng/sáng kiến và 43 đề nghị công nhận sáng kiến.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến; đồng thời tổ chức các hội thảo với trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hướng dẫn nộp sáng kiến và đề xuất tài trợ.

Cổng được thiết kế theo hướng tích hợp toàn trình, kết nối với hệ thống của Cục Sở hữu trí tuệ để hỗ trợ quy trình bảo hộ sở hữu trí tuệ; đồng bộ dữ liệu với pakn.nq57.vn; tích hợp với Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ, Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đồng thời kết nối các sáng kiến có nhu cầu chuyển giao với Sàn giao dịch KH&CN Việt Nam.

Đáng chú ý, Cổng đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ hỏi – đáp thủ tục và thử nghiệm phân tích, phân loại sáng kiến, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng thẩm định ban đầu.

Bên cạnh đó, Cổng đã xây dựng Cơ sở dữ liệu Chuyên gia Việt Nam toàn cầu với khoảng 300 chuyên gia trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, năng lượng nguyên tử, năng lượng tái tạo, khoa học sự sống. Hệ thống cho phép tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu tham vấn, đào tạo, hợp tác nghiên cứu trực tuyến. Đồng thời, chức năng tiếp nhận đề xuất ứng viên Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng cũng được triển khai theo cơ chế công khai, minh bạch.

Sàn giao dịch khoa học và công nghệ: Mở rộng liên thông, tăng cường kết nối cung – cầu công nghệ

Cùng với Cổng Sáng kiến, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục thúc đẩy hoạt động của Sàn giao dịch khoa học và công nghệ Việt Nam theo hướng kết nối, liên thông dữ liệu giữa sàn giao dịch khoa học và công nghệ ở Trung ương và các sàn giao dịch tại địa phương, dưới hình thức "gian hàng công nghệ".

Bộ đã ban hành hướng dẫn kỹ thuật để các địa phương vận hành kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu công nghệ trên các sàn giao dịch trong phạm vi toàn quốc, qua đó từng bước hình thành thị trường công nghệ thống nhất, minh bạch.

Hiện nay, Sàn giao dịch công nghệ có 4.546 sản phẩm công nghệ chào bán, trong đó 3.398 sản phẩm/công nghệ từ các sàn địa phương và 1.058 sản phẩm/công nghệ từ sàn quốc gia; 115 nhu cầu tìm mua được đăng tải; 292 doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức tham gia với 292 tài khoản đăng ký; ghi nhận 42.625 lượt truy cập/lượt xem.

Đồng thời, Bộ huy động 20 tổ chức và 183 chuyên gia tham gia tư vấn, hỗ trợ về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ; thiết lập kết nối, chia sẻ dữ liệu với 20 sàn, nền tảng giao dịch công nghệ trong nước.

Những kết quả này cho thấy Sàn giao dịch khoa học và công nghệ đang từng bước phát huy vai trò cầu nối giữa nghiên cứu và thị trường, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ phù hợp.

Hệ thống quản lý trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Minh bạch hóa toàn bộ quy trình tài trợ

Trong năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tổ chức vận hành Hệ thống quản lý trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Toàn bộ quy trình tiếp nhận, xét chọn và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai trên môi trường điện tử.

Đã có 577 nhiệm vụ được ký hợp đồng điện tử thông qua Hệ thống, đánh dấu bước tiến quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu giấy tờ, nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động tài trợ nghiên cứu.

Nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, tăng cường liên thông dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Bộ đã ban hành công văn gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị đăng ký sử dụng Hệ thống.

Đến nay, Bộ đã nhận được văn bản đăng ký sử dụng Hệ thống của 14 bộ, cơ quan ngang bộ và 21 Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ đã tổ chức hướng dẫn triển khai cho các bộ, cơ quan ngang bộ, các Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm sẵn sàng nhân lực và hạ tầng cho quá trình vận hành.

Việc đồng loạt triển khai Cổng Sáng kiến, Sàn giao dịch khoa học và công nghệ và Hệ thống quản lý trực tuyến nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho thấy quyết tâm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong xây dựng hệ sinh thái số phục vụ đổi mới sáng tạo.

Các nền tảng không chỉ số hóa quy trình hành chính mà còn tạo môi trường kết nối chuyên gia, doanh nghiệp, viện nghiên cứu; thúc đẩy thương mại hóa công nghệ; tăng cường minh bạch trong tài trợ nghiên cứu; đồng thời tích hợp ứng dụng AI và cơ sở dữ liệu chuyên gia toàn cầu.

Nguồn: baochinhphu.vn

100% ĐỊA PHƯƠNG HOÀN THÀNH XỬ LÝ CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ

Bộ Tài chính cho biết, 34 địa phương trên cả nước đã hoàn thành việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp. Việc làm này đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quản lý tài sản công.

Theo đó, toàn bộ 25.885 cơ sở nhà, đất đã được xử lý, bảo đảm 100% cơ sở đều có chủ thể chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác hoặc xử lý theo đúng quy định.

Cũng theo Bộ Tài chính, kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc ổn định tổ chức, bảo đảm điều kiện hoạt động thông suốt của chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, tránh tình trạng bỏ trống, lãng phí hoặc sử dụng sai mục đích.

Cùng với việc xử lý nhà, đất, các địa phương đã bảo đảm đầy đủ máy móc, trang thiết bị làm việc cho 100% số xã sau sắp xếp. Đây là điều kiện quan trọng để chính quyền cơ sở vận hành ổn định ngay sau khi kiện toàn tổ chức. Hiện nay, các địa phương đang tiếp tục rà soát, bố trí kinh phí thay thế các máy móc, thiết bị đã được trang bị trước đó, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trong giai đoạn mới.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, xử lý 25.885 cơ sở nhà, đất trên cả nước, Bộ Tài chính đang tiếp tục đề nghị các địa phương đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế phân cấp, rà soát tiêu chuẩn, định mức và tăng cường thanh tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác tài sản công trong giai đoạn tới.

Để tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch và tránh thất thoát, lãng phí, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung trọng tâm.

Cụ thể, các tỉnh, thành phố cần tiếp tục rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo thẩm quyền để triển khai các quy định do Trung ương ban hành, đặc biệt là các quy định về phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Đồng thời, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý, tăng cường phân cấp, phân quyền và đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác tài sản công.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu các tỉnh, thành phố tăng cường chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí, xử lý các cơ sở nhà, đất, tài sản công khi sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật, các công điện, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về xử lý trụ sở, tài sản công khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính.

Đồng thời, các tỉnh, thành phố cần tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng xe ô tô, máy móc, thiết bị phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc bố trí, sắp xếp, xử lý, khai thác trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các loại tài sản công khác thuộc phạm vi quản lý.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: PHÂN CẤP GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 889/UBND-KT ngày 04/3/2026 về triển khai phân cấp, ủy quyền trên địa bàn thành phố, yêu cầu tổ chức thực hiện đồng bộ, gắn với cải cách thủ tục hành chính và bảo đảm đầy đủ điều kiện thực thi tại cơ sở.

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ đã được phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; chủ động xử lý công việc thuộc thẩm quyền.

Đồng thời, rà soát, chuẩn hóa quy trình nội bộ theo hướng "6 rõ"; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, hậu kiểm; duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn, trước hạn và tiếp tục giảm tỷ lệ quá hạn.

Căn cứ lĩnh vực quản lý, các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, rõ ràng; đối chiếu quy định pháp luật hiện hành, chủ động nghiên cứu, cập nhật các cơ chế, chính sách liên quan tại dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) để tiếp tục rà soát, đề xuất mở rộng danh mục phân cấp, ủy quyền.

Việc phân cấp phải gắn với trách nhiệm, quyền hạn cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã; xác định rõ các điều kiện bảo đảm thực thi như nguồn lực tài chính, nhân lực, hạ tầng số, dữ liệu dùng chung và các điều kiện cần thiết khác.

Thành phố nhấn mạnh nguyên tắc phân cấp tối đa cho Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm giải quyết kịp thời công việc, phục vụ tốt nhất tổ chức, người dân, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị, phát triển nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Sở Tài chính được giao tiếp nhận, tổng hợp các báo cáo, đề xuất bổ sung của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố rà soát, đánh giá, hoàn thiện phương án, kế hoạch tiếp tục phân cấp, ủy quyền năm 2026 theo hướng thực chất, hiệu quả, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và gắn với khả năng cân đối nguồn lực; trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo trước ngày 31/3/2026.

Sở Nội vụ rà soát, tham mưu tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm công chức, viên chức theo quy định, bảo đảm điều kiện nhân lực để cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền, khắc phục tình trạng kiêm nhiệm.

Đồng thời, phối hợp các sở, ngành xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả giải quyết hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện phương án phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường hỗ trợ nghiệp vụ, vận hành hệ thống; phối hợp chuẩn hóa quy

trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cơ chế cảnh báo tự động đối với hồ sơ sắp đến hạn, sắp quá hạn, nâng cao trách nhiệm giải trình ở từng khâu xử lý. Đồng thời, tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, bảo đảm thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, nâng cấp hạ tầng số, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và vận hành ổn định các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền địa phương hai cấp; thúc đẩy liên thông, hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại dữ liệu đã có; triển khai công cụ giám sát, cảnh báo nguy cơ quá hạn theo thời gian thực.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thành phố yêu cầu chủ động thực hiện đầy đủ thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền; tổ chức tiếp nhận, giải quyết công việc, thủ tục hành chính đúng quy trình, bảo đảm chất lượng phục vụ; đồng thời rà soát nhu cầu thực tiễn tại địa bàn, đề xuất bổ sung phân cấp, ủy quyền theo lĩnh vực để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

*** Trước đó,** ngày 02/3/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND về cải thiện, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của thành phố năm 2026.

Thành phố Hà Nội đặt mục tiêu cải thiện thứ hạng của Hà Nội đối với Bộ chỉ số theo hướng thực chất, phấn đấu đưa thành phố vào nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước trong năm 2026. Các nhiệm vụ, giải pháp được yêu cầu xây dựng cụ thể, khả thi, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện công khai, minh bạch, đúng tiến độ và đúng quy định. Việc cải thiện điểm số phải gắn với nâng cao chất lượng phục vụ thực tế, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá.

Đối với lĩnh vực đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thành lập tổ công tác đặc biệt để rà soát, xây dựng phương án xử lý các hồ sơ tồn đọng kéo dài được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 05/3/2026.

Trung tâm Phục vụ hành chính công được giao rà soát danh mục thủ tục hành chính và các khoản phí, lệ phí được miễn, giảm theo Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND; đồng thời bảo đảm phương án kỹ thuật nhằm đồng bộ 100% dữ liệu giao dịch thanh toán, kể cả các trường hợp được hỗ trợ phí, lệ phí theo hướng dẫn của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các sở, ban, ngành phối hợp rà soát, đồng bộ dữ liệu thanh toán đối với hồ sơ được áp dụng chính sách đặc thù của thành phố.

Thành phố Hà Nội yêu cầu đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số. Toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận phải được cập nhật vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để công khai tiến độ xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cùng với đó, thành phố tăng cường đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tại các điểm hỗ trợ dịch vụ công số; cải tiến quy trình tiếp nhận, trả kết quả theo hướng

chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại. Các đơn vị được yêu cầu hướng dẫn người dân thực hiện chứng thực điện tử, khai thác kho dữ liệu để tái sử dụng giấy tờ, bảo đảm nguyên tắc người dân không phải cung cấp lại thông tin đã được số hóa.

Thành phố Hà Nội cũng đẩy mạnh tái cấu trúc thủ tục hành chính theo hướng toàn trình, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc trả kết quả điện tử phải được thực hiện triệt để, bảo đảm 100% hồ sơ sau khi xử lý đều có kết quả điện tử kèm theo và được số hóa đầy đủ theo quy định.

Ngoài ra, các sở, ngành tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời công bố và công khai thủ tục hành chính mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm phục vụ người dân và doanh nghiệp thuận lợi, hiệu quả.

Nguồn: hanoimoi.vn

TÍCH HỢP TRUNG TÂM GIÁM SÁT AN NINH MẠNG VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO CHÍNH QUYỀN SỐ

Trong bối cảnh năm 2026 được xác định là năm bản lề tạo đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong, sáng tạo trong chuyển đổi số quốc gia. Không chỉ tiếp nối thành tựu giai đoạn 2022-2025 từ Đề án 06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh hai trụ cột then chốt: Xây dựng Trung tâm Giám sát an ninh mạng (SOC), được ví như "lá chắn thép" bảo vệ dữ liệu số của Thành phố Hồ Chí Minh và triển khai 92 nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026. Hai nội dung này không chỉ nâng tầm quản trị an ninh trật tự hiện đại mà còn mang lại tiện ích thiết thực, cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp, góp phần đưa Thành phố Hồ Chí Minh vào nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính.

SOC – "lá chắn thép" bảo vệ dữ liệu số

Chuyển đổi số tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh không còn là nhiệm vụ riêng lẻ mà là chuỗi nội dung trọng tâm có mối quan hệ biện chứng, hỗ trợ lẫn nhau. Như Đại tá Nguyễn Đình Dương - Phó Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhấn mạnh tại hội nghị tổng kết năm 2025 và triển khai nhiệm vụ 2026: Năm 2026 là năm bản lề để thực hiện các mục tiêu chiến lược... Việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06, cải cách hành chính và dân chủ ở cơ sở không phải là những nhiệm vụ riêng rẽ, tách rời. Đây là một chuỗi các nội dung trọng tâm có mối quan hệ hỗ tương, tác động biện chứng lẫn nhau.

Với nền tảng dữ liệu dân cư từ Đề án 06 đã được làm sạch dẫn đầu cả nước (hoàn thành cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân, đất đai), Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang hoàn thiện hạ tầng số, chuẩn hóa bộ dữ liệu gốc và triển khai các ứng dụng thực tiễn như Bản sao số, Bản đồ số gắn liền với đảm bảo an ninh trật tự.

Năm 2026 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi Công an Thành phố Hồ Chí Minh chính thức xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm Giám sát an ninh mạng (SOC). Đây không chỉ là công trình hạ tầng kỹ thuật mà còn là biểu tượng của "quản trị an ninh trật tự hiện đại" trong kỷ nguyên số. Theo kế hoạch được công bố tại hội nghị đầu năm, SOC sẽ giám sát, phát hiện, phân tích và ứng phó kịp thời với các mối đe dọa về an ninh mạng, bảo vệ tuyệt đối an toàn dữ liệu của người dân, doanh nghiệp trước những cuộc tấn công ngày càng tinh vi.

Mục tiêu cốt lõi của SOC là bảo vệ hệ thống dữ liệu quốc gia, đặc biệt là dữ liệu dân cư từ Đề án 06, bao gồm thông tin cư trú, căn cước công dân, hộ tịch, y tế, giáo dục, đất đai, tình trạng hôn nhân và bảo hiểm xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam đang chứng kiến sự gia tăng các mối đe dọa mạng (từ ransomware, phishing đến tấn công chuỗi cung ứng), SOC đóng vai trò "lá chắn thép" đầu tiên, kết nối 24/7 với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an). Trung tâm không chỉ giám sát hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Thành phố mà còn hỗ trợ khoanh vùng, truy vết tội phạm công nghệ cao, thu thập bằng chứng số phục vụ điều tra.

SOC là một trong những biện pháp quản lý Nhà nước đồng bộ để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho tất cả cơ quan, đơn vị trên địa bàn. SOC sẽ tích hợp chặt chẽ với hệ thống camera AI đã triển khai rộng khắp, kết nối dữ liệu dân cư quốc gia, giúp phát hiện đối tượng quản lý, kiểm soát ma túy và đảm bảo an toàn giao thông. Ví dụ, khi có dấu hiệu tấn công mạng vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, SOC sẽ tự động cảnh báo, phân tích mẫu mã độc và phối hợp ứng cứu khẩn cấp, giảm thiểu thiệt hại xuống mức thấp nhất.

Việc xây dựng SOC nằm trong bối cảnh rộng lớn hơn của chuyển đổi số quốc gia. Năm 2025, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt 100% an toàn thông tin theo cấp độ, tổ chức diễn tập thực chiến trên không gian mạng và ký kết hợp tác với các đơn vị như Tổng Công ty Viễn thông Mobifone, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam. Đến 2026, SOC sẽ là nền tảng để hoàn thiện thể chế, pháp lý về an ninh mạng, đồng thời hỗ trợ "quản trị an ninh trật tự" bằng dữ liệu.

Tác động của SOC đến đời sống người dân là rất lớn. Với hơn 10 triệu dân và hàng trăm nghìn doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh, dữ liệu số giờ đây trở thành "tài sản quốc gia". SOC đảm bảo rằng mọi giao dịch qua VNeID, được ví như "ví điện tử" thông minh - đều an toàn tuyệt đối. Người dân có thể yên tâm thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mà không lo rò rỉ thông tin cá nhân. Trong tương lai gần, SOC sẽ kết nối với Bản đồ số Thành phố, giúp định vị nhanh chóng trụ nước chữa cháy, đèn giao thông hoặc trụ sở công an khi cần.

Hướng tới top 10 cả nước về CCHC

Song song với SOC, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang là nòng cốt trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh. Kế hoạch gồm 92 nhiệm vụ cụ

thể trên 6 lĩnh vực trọng tâm: Cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch này với mục tiêu rõ ràng: Đưa các chỉ số cải cách hành chính vào nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt từ 96% trở lên; cắt giảm tối thiểu 50% thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; 100% thủ tục đủ điều kiện thực hiện trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc địa giới hành chính; tối thiểu 80% hồ sơ xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% hồ sơ và kết quả được số hóa và tái sử dụng dữ liệu quốc gia; tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 98% trở lên.

Đây là năm bản lề để cải cách hành chính trở thành "động lực trung tâm" cho tăng trưởng bền vững, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Công an Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò then chốt trong nhóm dịch vụ công thiết yếu, tiếp nối thành tựu 2025 khi dẫn đầu cả nước về kết nối, làm sạch dữ liệu và thí điểm 5 dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Đột phá nổi bật nhất là các dịch vụ công trực tuyến "toàn trình". Với thủ tục lưu trú và hộ chiếu, người dân giờ đây có thể hoàn tất 100% qua môi trường điện tử mà không cần đến trụ sở công an. VNeID đóng vai trò "ví điện tử", tích hợp giấy tờ cá nhân, hỗ trợ nộp hồ sơ, xác thực sinh trắc học và nhận kết quả điện tử. Tương tự, đăng ký xe lần đầu được đẩy mạnh qua định danh điện tử, thu phí lệ phí bằng mã QR động và biên lai điện tử ngay tại 168 đơn vị công an cấp xã.

Đây là bước tiến vượt bậc so với trước đây, khi người dân phải xếp hàng, chờ đợi hàng giờ. Kết quả ban đầu cho thấy hiệu quả rõ nét. Hàng nghìn hồ sơ đăng ký xe, lưu trú được xử lý trực tuyến chỉ trong vài giờ. Mức hài lòng dự kiến đạt 96% nhờ tái sử dụng dữ liệu quốc gia, người dân không phải cung cấp lại thông tin đã có.

SOC và 92 nhiệm vụ cải cách hành chính không vận hành độc lập mà bổ trợ lẫn nhau. SOC bảo vệ an toàn cho toàn bộ hạ tầng số của cải cách hành chính, đảm bảo mọi giao dịch trực tuyến (từ mã QR đến VNeID) đều an toàn tuyệt đối. Ngược lại, dữ liệu từ cải cách hành chính giúp SOC phân tích mẫu tấn công chính xác hơn.

Đầu năm 2026, hai trụ cột SOC và 92 nhiệm vụ cải cách hành chính đang đưa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hồ Chí Minh vào giai đoạn "bứt phá" thực chất. Người dân được hưởng lợi trực tiếp: Thủ tục nhanh chóng, an toàn, chi phí thấp; doanh nghiệp yên tâm đầu tư trong môi trường số bảo mật. Đến năm 2030, những nỗ lực này sẽ góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không ma túy, chính quyền số phục vụ và đô thị thông minh hàng đầu. Công an Thành phố Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định vai trò không chỉ bảo vệ an ninh truyền thống mà còn là lá chắn số vững chắc cho tương lai.

Nguồn: congan.com.vn

LÀO CAI: GỠ ĐIỂM NGHẼN CHO KINH TẾ TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng từ 1.000 đến 2.000 doanh nghiệp mới mỗi năm, tỉnh Lào Cai xác định 2026 sẽ là năm đột phá về kỷ cương công vụ.

Không dừng lại ở những khẩu hiệu, tỉnh Lào Cai quyết liệt áp dụng cơ chế "khoán" chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương và cam kết xóa bỏ hoàn toàn tư duy "xin - cho". Cùng với việc kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ gây lãng phí, tỉnh đang đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường đối thoại trực tiếp nhằm tháo gỡ mọi "điểm nghẽn", tạo không gian rộng mở cho kinh tế tư nhân bứt phá.

Cùng với việc gỡ vướng về hạ tầng, nhiệm vụ "số hóa" hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng được triển khai bằng những hành động cụ thể. Theo đồng chí Trần Ngọc Luận - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, sở đã hỗ trợ 50% chi phí cho 15 doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa dây chuyền sản xuất.

Không chỉ dừng lại ở việc tư vấn, hướng dẫn cho hơn 800 doanh nghiệp tiếp cận hóa đơn điện tử và các nền tảng số, sở còn hoàn thành tập huấn công nghệ cho 100% doanh nghiệp trong các khu công nghiệp. Đặc biệt, "luồng gió" chuyển đổi số đã tiếp cận sâu rộng đến các thành phần kinh tế đặc thù với 93% doanh nghiệp, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ và hàng loạt tiểu thương tại 25 chợ truyền thống trên địa bàn được trang bị kỹ năng tham gia thương mại điện tử.

Tuy nhiên, nhìn thẳng vào thực tế, sự phát triển này chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Số lượng doanh nghiệp tăng, nhưng quy mô và "sức khỏe" thực tế của doanh nghiệp vẫn là bài toán nan giải. Mục tiêu có ít nhất một doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu vẫn chưa hiện thực hóa được.

Ở góc độ thu hút đầu tư công nghiệp, đồng chí Đỗ Việt Bách - Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cũng bày tỏ sự băn khoăn về thủ tục hành chính. Dù ban quản lý cam kết xử lý hồ sơ nhanh, không gây khó dễ, nhưng quy trình phối hợp với các đơn vị liên quan, vẫn còn độ trễ lớn.

Về phía Sở Khoa học và Công nghệ, đồng chí Trần Ngọc Luận thừa nhận một thực tế: "Hiện nay chưa có doanh nghiệp đăng ký mới thông qua sở để ứng dụng công nghệ cao một cách bài bản. Các doanh nghiệp khoa học - công nghệ thực thụ vẫn chỉ đếm trên đầu ngón tay".

Trước những tồn tại đã được chỉ rõ, năm 2026, tỉnh Lào Cai quyết liệt chỉ đạo chuyển mạnh sang tư duy "khoán" sản phẩm với các chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) được định lượng cụ thể.

Thay vì các kế hoạch mang tính định hướng chung chung, tỉnh chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Tài chính yêu cầu từng đơn vị, địa phương phải đăng ký chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp mới theo từng quý, từng năm. Mục tiêu chung của tỉnh là duy trì

đà tăng trưởng từ 1.000 đến 2.000 doanh nghiệp mới mỗi năm, nhưng phải là những doanh nghiệp có "sức khỏe" thực sự.

Về cải cách hành chính, lãnh đạo tỉnh yêu cầu không được "ngủ quên trên chiến thắng". Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định: "Tỉnh sẽ kiên quyết xử lý tình trạng "trên nóng, dưới lạnh", chấn chỉnh ngay đội ngũ cán bộ cấp dưới có biểu hiện những nhiễu, lơ là hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp".

Để giải quyết "điểm nghẽn" hiện tại, tỉnh sẽ tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp ngay đầu năm để lắng nghe và tháo gỡ khó khăn. Đồng thời tổ chức rà soát, xử lý dứt điểm các vướng mắc tại các dự án tồn đọng kéo dài như: Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại xã Bảo Hà và hạ tầng Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, phường Văn Phú.

Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính cũng được siết chặt. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang được vận hành theo hướng tinh gọn, giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết. Các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư sẽ được số hóa và công khai minh bạch trên hệ thống, giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin quy hoạch và giám sát tiến độ xử lý hồ sơ.

Năm 2026 được dự báo sẽ còn nhiều thách thức, nhưng với quyết tâm chính trị cao và cách làm mới - "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm", kỳ vọng rằng cộng đồng kinh tế tư nhân Lào Cai sẽ thực sự được "cởi trói", trở thành động lực chính thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển nhanh và bền vững, xứng tầm với vị thế của cực tăng trưởng vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Nguồn: baolaocai.vn

ĐIỆN BIÊN: BIỆT PHÁI CÁN BỘ VỀ CƠ SỞ - "LUỒNG GIÓ MỚI" TỪ THỰC TIỄN

Sau hơn 4 tháng thực hiện Quyết định số 2446 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về biệt phái công chức, viên chức hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã, phường, những chuyển biến tích cực tại cơ sở đã cho thấy tính đúng đắn và kịp thời của chủ trương biệt phái. Cùng với việc bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cho địa bàn khó khăn, đội ngũ cán bộ tăng cường đã mang đến phương pháp làm việc bài bản, góp phần từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành ở cơ sở.

Anh Nguyễn Quang Dũng, công chức Phòng Quản lý hạ tầng (Sở Xây dựng), được biệt phái về công tác tại phòng Kinh tế của xã Sam Mứn, trực tiếp hỗ trợ lĩnh vực xây dựng. Trọng tâm là nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng các dự án, công trình trên địa bàn; công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và vật liệu xây dựng.

Phát huy chuyên môn được đào tạo, anh Nguyễn Quang Dũng đã tham mưu chính quyền xã Sam Mứn rà soát, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ bảo đảm đúng

quy định hiện hành. Đồng thời, tích cực tư vấn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung xã Sam Mứn theo địa giới hành chính mới, thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Xây dựng. Bên cạnh đó, anh Dũng kết nối với các phòng chuyên môn cấp tỉnh, xử lý nhanh chóng nhiều vướng mắc phát sinh, rút ngắn tiến độ giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng tồn đọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng tại địa phương.

Anh Dũng chia sẻ: "Khi mới về xã, tôi thấy cán bộ, công chức xã rất nhiệt tình nhưng còn lúng túng trước những quy định mới của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu... Tôi xác định không làm thay mà đồng hành, cùng tháo gỡ từng hồ sơ, từng quy trình để đảm bảo đúng quy định, tránh sai sót. Tôi luôn thực hiện công việc được giao với phương châm "Làm dứt điểm - bàn giao rõ ràng - quy trình chuẩn"; hoàn thành nhiệm vụ trước mắt và tạo nền tảng để cán bộ cơ sở tự vận hành hiệu quả sau khi kết thúc thời gian công tác biệt phái".

Ở lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, anh Ngô Văn Lự, viên chức Trung tâm Công nghệ và Nền tảng số (Sở Khoa học và Công nghệ), trực tiếp hỗ trợ xã Pa Ham triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành trên môi trường điện tử. Trong đó tham mưu, hỗ trợ địa phương đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về cán bộ, dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội; hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Đồng thời, tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch, văn bản liên quan đến chuyển đổi số, cải cách hành chính, khoa học - công nghệ...

Với tinh thần trách nhiệm và sự đồng hành sát sao trong từng khâu thực hiện, anh Lự đã góp phần giúp công tác tiếp nhận, theo dõi và xử lý văn bản tại cơ sở trở nên khoa học, minh bạch hơn; từng bước hình thành thói quen làm việc trên môi trường số trong đội ngũ cán bộ xã, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Anh Lự cho biết: "Xã Pa Ham còn nhiều khó khăn; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, kỹ năng làm việc trên môi trường số của một số cán bộ còn hạn chế. Vì vậy, tôi xác định phải hướng dẫn, làm mẫu trực tiếp để đồng nghiệp cùng thực hành ngay trên hồ sơ. Khi đã quen quy trình, mọi người sẽ chủ động hơn, không còn tâm lý e ngại khi ứng dụng công nghệ trong công việc. Điều tôi mong muốn nhất là sau thời gian biệt phái, đội ngũ cán bộ xã có thể vận hành hệ thống thành thạo, không phụ thuộc vào người hỗ trợ".

Theo ông Lê Quang Trinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Si Pa Phìn, đối với địa bàn còn nhiều khó khăn sau sáp nhập như Si Pa Phìn, việc tỉnh biệt phái cán bộ có chuyên môn sâu về xây dựng, công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành; đồng thời tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức tại chỗ học hỏi, hoàn thiện kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong năm đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, toàn tỉnh đã biệt phái 52 công chức, viên chức từ các sở, ngành về hỗ trợ xã thực hiện nhiệm vụ. Thực tế cho thấy, việc biệt phái cán bộ đúng người, đúng chuyên môn, đúng địa bàn đã giúp các xã xử lý kịp thời nhiệm vụ phát sinh, nhất là trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2

cấp. Nhiều phần việc được giải quyết nhanh, bài bản; cán bộ cơ sở tiếp cận được phương pháp làm việc khoa học, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm.

Tại hội nghị gặp mặt công chức, viên chức biệt phái về Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh tổ chức vào ngày 28/2 vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Văn Lương ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được của đội ngũ công chức, viên chức biệt phái tại các xã trong thời gian qua. Đề nghị đội ngũ công chức, viên chức tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh tại các xã. Trong quá trình công tác, mỗi cán bộ cần bám sát thực tiễn, kịp thời nhận diện những khó khăn, vướng mắc nảy sinh ở cơ sở; mạnh dạn đề xuất giải pháp, kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện quy định liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách. Qua đó, góp phần tháo gỡ "điểm nghẽn", rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã, hướng tới nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại.

Chủ trương biệt phái cán bộ về xã là bước đi thể hiện tầm nhìn và sự đổi mới mạnh mẽ trong công tác cán bộ của tỉnh Điện Biên. Những "luồng gió mới" này đang tiếp sức cho cơ sở, tạo bước chuyển quan trọng trong tư duy và hành động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đất nơi cực Tây Tổ quốc.

Nguồn: baodienbienphu.vn

PHÚ THỌ: MỞ RỘNG ỨNG DỤNG AI VÀ DỮ LIỆU LỚN TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia," tỉnh Phú Thọ đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đưa khoa học công nghệ và hạ tầng số trở thành động lực trực tiếp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực cạnh tranh của địa phương.

Để cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành 2 quyết định, 1 chương trình hành động, 4 kế hoạch và 9 kết luận; Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành 6 quyết định, 11 kế hoạch triển khai.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh thành lập các Ban Chỉ đạo cùng 3 tổ công tác giúp việc nhằm bảo đảm chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trong tháng 2/2026, các hoạt động khoa học công nghệ được triển khai đồng bộ gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số. Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư, phủ sóng 5G đến 100% trung tâm xã, phường và các khu công nghiệp, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và kinh tế số.

Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến toàn tỉnh đạt 91,79%; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong tháng 2/2026, các cơ quan, đơn vị đã xử lý 57.364 văn bản điện tử, phát hành 38.241 văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia; góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Đáng chú ý, các điều kiện vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được duy trì trạng thái "Xanh" tại 100% xã, phường.

Theo số liệu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đến nay, tỉnh Phú Thọ cùng 33 tỉnh, thành phố khác trên cả nước đã đạt trạng thái "Xanh" trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số cấp bách. Trong đó, riêng đối với cấp xã, Phú Thọ xếp thứ 2/34 tỉnh, thành phố về trạng thái "Xanh"; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 84,88% (xếp 12/34 tỉnh, thành phố); 100% bộ phận một cửa cấp xã triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp duy trì trên 92%.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ tiếp tục được chú trọng. Toàn tỉnh đang quản lý, triển khai 54 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh; thẩm định, cho ý kiến về công nghệ đối với 14 dự án đầu tư; qua đó sàng lọc công nghệ lạc hậu, nâng cao chất lượng dòng vốn, tăng giá trị gia tăng trong các ngành kinh tế.

Lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường; riêng trong tháng 2/2026 đã kiểm định, hiệu chuẩn 2.200 phương tiện đo, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ổn định thị trường.

Thời gian tới, tỉnh Phú Thọ xác định tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh tích hợp, liên thông dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực; mở rộng ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý hành chính.

Tỉnh tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số, đào tạo kỹ năng công nghệ cho cán bộ, công chức cấp xã; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Cùng với đó, địa phương tiếp tục nâng cấp hạ tầng viễn thông, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình gắn với thanh toán không dùng tiền mặt; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách.

Với quyết tâm chính trị cao và cách làm bài bản, đồng bộ, Phú Thọ đang từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở khu vực trung du và miền núi phía Bắc, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng quản trị và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Nguồn: vietnamplus.vn

THÁI NGUYÊN: TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG TỪ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trong 12 định hướng lớn giai đoạn 2026 - 2030, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng. Đối với tỉnh Thái Nguyên, đây là năm bản lề để tăng tốc triển khai các chương trình về khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Nền kinh tế dựa trên tri thức, dữ liệu và công nghệ đang mở ra không gian phát triển mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng.

Đổi mới tư duy trong chuyển đổi số

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học - công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Thái Nguyên đã khẩn trương xây dựng chương trình hành động và kế hoạch triển khai cụ thể.

Bước sang năm 2026, yêu cầu đặt ra là triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch gắn với tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả hơn. Tỉnh tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn trong phát triển khoa học - công nghệ; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh.

Qua 3 năm liên tiếp nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Thái Nguyên bước vào năm 2026 với mục tiêu cao hơn là: Nâng cao chất lượng thực chất của chuyển đổi số, gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo đánh giá của các cơ quan chuyên môn, tỷ lệ hồ sơ phát sinh trên dịch vụ công trực tuyến toàn trình vẫn chưa tương xứng với số lượng dịch vụ được cung cấp; một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" để có thể kết nối, chia sẻ hiệu quả.

Hiện nay, toàn tỉnh đang cung cấp 1.949 thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, trong đó 1.032 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 917 thủ tục trực tuyến một phần. Đáng chú ý, 100% thủ tục hành chính đã được cung cấp không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Ông Dương Hữu Bường, Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ, cho biết: Trong năm nay, tỉnh tập trung chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu "sạch" và "sống". Trên nền tảng đó, hoạt động điều hành từng bước chuyển sang dựa trên dữ liệu, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hiện nay, 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh đã sử dụng văn bản điện tử; 92/92 xã, phường hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số. Năm 2026, tỉnh tiếp tục nâng tỷ lệ hồ sơ phát sinh trên dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các giải pháp số phù hợp.

Công nghệ cao dẫn dắt tăng trưởng

Cùng với chuyển đổi số trong khu vực công, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh. Những năm gần đây, Thái Nguyên đã trở thành trung tâm sản xuất điện tử và công nghệ cao của khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

Hạt nhân của hệ sinh thái công nghiệp là Tổ hợp sản xuất của Samsung Electronics Vietnam cùng mạng lưới hàng trăm doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp hỗ trợ. Việc các nhà máy ứng dụng robot, trí tuệ nhân tạo và hệ thống quản lý thông minh giúp năng suất lao động tăng từ 15-30% mỗi năm, đồng thời lan tỏa các tiêu chuẩn quản trị hiện đại tới doanh nghiệp trong nước.

Đầu năm 2026, lãnh đạo tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với Samsung Việt Nam và các cơ quan liên quan nhằm đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tại buổi làm việc, doanh nghiệp cam kết tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Một nội dung đáng chú ý là kế hoạch xây dựng phòng thực hành nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) tại Đại học Thái Nguyên, tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận sớm với các công nghệ tiên tiến.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Bình, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật (Đại học Thái Nguyên), cho biết: Sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với công nghệ mới, tham gia các dự án thực tế. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong nông nghiệp, Thái Nguyên là địa phương có thế mạnh đặc biệt về sản xuất chè. Trong chiến lược phát triển đến năm 2030, tỉnh đặt mục tiêu đạt 1 tỷ USD tổng thu từ cây chè. Để hiện thực hóa mục tiêu này, năm 2026 được xác định là thời điểm đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào toàn bộ chuỗi giá trị sản xuất.

Hệ thống trạm quan trắc thời tiết thông minh iMetos đã được lắp đặt tại nhiều vùng chè trọng điểm, cho phép theo dõi nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa và dự báo sớm sâu bệnh. Nhờ đó, nông dân có thể chủ động điều chỉnh quy trình chăm sóc cây trồng, giảm thiểu rủi ro do thời tiết và dịch bệnh.

Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng và chế biến thông minh đang từng bước nâng cao giá trị sản phẩm chè, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

Tạo đà cho giai đoạn phát triển mới

Cùng với hoàn thiện hạ tầng và thể chế, tỉnh đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Các sở, ngành và địa phương đã bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số; nhiều lớp đào tạo kỹ năng số được tổ chức thường xuyên cho cán bộ, công chức và người dân. Các khóa học trên nền tảng "Bình dân học

vụ số" tiếp tục được phổ biến rộng rãi, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ trong cộng đồng.

Song song với đó, các tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, đặc biệt tại khu vực nông thôn và miền núi.

Thời gian tới, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục hoàn thiện thể chế, triển khai các văn bản mới về khoa học - công nghệ; xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao; đồng thời tăng cường đầu tư cho các chương trình nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, tỉnh thúc đẩy hợp tác giữa nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp; hình thành các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm và trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, hạ tầng công nghệ tiếp tục được mở rộng; các hệ thống dữ liệu được nâng cấp và chuẩn hóa; công tác bảo đảm an toàn thông tin được tăng cường nhằm xây dựng nền tảng số an toàn, bền vững.

Có thể thấy, Thái Nguyên đang từng bước hình thành nền tảng cho mô hình tăng trưởng mới dựa trên tri thức, công nghệ và sức sáng tạo của con người. Sau giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thể chế, năm 2026 được xác định là thời điểm tăng tốc hành động, đưa các chủ trương lớn vào thực tiễn. Quá trình này kỳ vọng mở ra không gian phát triển mới, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của tỉnh trong những năm tới.

Nguồn: baothainguyen.vn

QUẢNG TRỊ: VÌ MỘT NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Chuyển đổi số đang được phường Đồng Hới xác định là giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Không chỉ dừng ở việc ứng dụng phần mềm hay trang bị thiết bị hiện đại, địa phương từng bước thay đổi quy trình xử lý công việc trên môi trường điện tử, tăng tính minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ và giảm phiền hà cho người dân.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, khối lượng công việc tăng, số lượng hồ sơ phát sinh lớn, yêu cầu phục vụ ngày càng cao. Trước áp lực đó, Ủy ban nhân dân phường chủ động kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thành lập 70 tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại các tổ dân phố với hơn 500 thành viên. Mạng lưới này vừa thực hiện tuyên truyền, vừa trực tiếp hỗ trợ người dân tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến, cài đặt và sử dụng các tiện ích số.

Hiệu quả chuyển đổi số thể hiện rõ nét tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Tại đây, hệ thống máy tính, máy scan, kiosk tra cứu, máy lấy số tự động được đầu tư đồng bộ; đường truyền internet ổn định, wifi tốc độ cao phục vụ tổ chức, công dân. Công chức tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hoàn toàn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của

tỉnh và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ chuyên ngành; đồng thời hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Chỉ tính từ 01/7 đến tháng 12/2025, phường đã tiếp nhận 8.142 hồ sơ trên hệ thống điện tử; trong đó có 6.622 hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm 81,3%. Hơn 7.600 hồ sơ đã được giải quyết, phần lớn trước và đúng hạn; số ít hồ sơ quá hạn đều thực hiện xin lỗi, gia hạn theo quy định. 100% hồ sơ được cập nhật trên Hệ thống một cửa điện tử; 100% kết quả giải quyết được trả bản điện tử về kho dữ liệu công dân. Tỉ lệ thanh toán trực tuyến đạt gần 85%, góp phần hình thành thói quen giao dịch không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo anh Trần Nam Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đồng Hới, khi toàn bộ quy trình được thực hiện trên môi trường điện tử, từng bước xử lý đều được ghi nhận, theo dõi trên hệ thống. Điều đó giúp nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đồng thời tạo điều kiện để người dân giám sát, tra cứu tiến độ hồ sơ của mình một cách công khai, minh bạch.

Không chỉ ở lĩnh vực thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số còn làm thay đổi cách vận hành nội bộ. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và sử dụng Hệ thống quản lý văn bản, điều hành; 100% lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các bộ phận chuyên môn ứng dụng chữ ký số trong xử lý công việc (trừ văn bản mật). Văn bản được ký số, liên thông điện tử, rút ngắn thời gian luân chuyển, giảm đáng kể chi phí in ấn, lưu trữ. Hạ tầng số tiếp tục được củng cố. Mạng cáp quang tốc độ cao phủ rộng địa bàn; 4G phủ sóng 100% dân số; hệ thống mạng nội bộ được quản lý bằng thiết bị chuyên dụng, bảo đảm an toàn, bảo mật. Phường thường xuyên rà soát, nâng cấp mức độ an toàn hệ thống thông tin; các máy tính xử lý tài liệu mật không kết nối internet, bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Đối với lĩnh vực an sinh xã hội và đời sống dân cư, phường cũng chú trọng chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện. Việc tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên VNeID được đẩy mạnh với hơn 56% người trưởng thành thường trú trên địa bàn đã thực hiện. Chi trả trợ cấp người có công và bảo trợ xã hội qua tài khoản tiếp tục tăng; người dân đến giao dịch được hướng dẫn thanh toán phí, lệ phí bằng phương thức điện tử.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, địa phương vẫn còn những khó khăn nhất định, như: Kỹ năng số của một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi còn hạn chế; một số hộ gia đình chưa có thiết bị thông minh hoặc điều kiện kết nối phù hợp để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, một số trang thiết bị công vụ đã sử dụng nhiều năm, cấu hình thấp; nhân lực phụ trách chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm. Tuy nhiên, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, phường Đồng Hới đang từng bước khắc phục, nâng cao chất lượng phục vụ.

Năm 2026, Đồng Hới đặt mục tiêu nâng tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý trực tuyến từ 85% trở lên; số hóa 100% hồ sơ và kết quả giải quyết; trên 80% người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2; tiếp tục nâng cấp hạ tầng, bảo đảm các nền tảng số vận hành ổn định, an toàn. “Đối với phường Đồng Hới, chuyển đổi số không chỉ nhằm hoàn thành các chỉ tiêu hành chính theo kế hoạch, cũng không dừng lại ở việc xây dựng

nền hành chính công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, mà mục tiêu cao nhất là nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Mỗi hồ sơ được giải quyết nhanh hơn, mỗi quy trình được kiểm soát chặt chẽ hơn chính là thước đo thực chất phản ánh hiệu quả cải cách hành chính của địa phương", Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đồng Hới Trần Nam Sơn chia sẻ.

Nguồn: baoquangtri.vn

KHÁNH HÒA: NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 03/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2025, triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2026. Đồng chí Nguyễn Thanh Hà - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự và chỉ đạo hội nghị.

Tại hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Hà biểu dương nỗ lực của các sở, ban, ngành, địa phương trong thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025. Đồng chí nhấn mạnh, năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành; rà soát, cụ thể hóa chương trình cải cách hành chính của năm gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; xác định rõ lộ trình, tiến độ, trách nhiệm thực hiện; tăng cường tự kiểm tra, tự đánh giá, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế phát sinh; phải xem kết quả cải cách hành chính là tiêu chí quan trọng trong thi đua, khen thưởng và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh cải cách thể chế, hoàn thiện môi trường pháp lý, chủ động rà soát các quy định còn chồng chéo, bất cập; nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng các văn bản bảo đảm thống nhất, khả thi.

Đồng chí Nguyễn Thanh Hà yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, hiệu quả; đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính của tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp xã. Cùng với đó, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và đổi mới công tác cán bộ theo hướng đánh giá thực chất, gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu; tăng cường sự phối hợp giữa Trung ương và địa phương; quan tâm hỗ trợ nguồn lực, đào tạo, kỹ thuật cho cấp cơ sở.

Đồng chí Nguyễn Thanh Hà cũng yêu cầu quyết liệt cải cách tài chính công; tăng cường quản lý thu, chi ngân sách; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; chủ động tháo gỡ khó khăn cho từng dự án cụ thể; đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; khai

thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiến độ, chất lượng công việc; kiên trì cải thiện và nâng cao thứ hạng các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền như các chỉ số về cải cách hành chính, hài lòng, năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và hành chính công, đo lường mức độ chuyển đổi số… Đồng thời, phải phát huy vai trò người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả cải cách hành chính tại đơn vị mình. Các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan báo chí tiếp tục đồng hành, phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tuyên truyền, triển khai cải cách hành chính.

Năm 2025, công tác cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, bám sát kế hoạch đề ra, có sự cập nhật, điều chỉnh theo sát thực tế. Công tác chỉ đạo, điều hành và giải pháp trên 6 lĩnh vực quản lý nhà nước về cải cách hành chính được triển khai quyết liệt, đồng bộ và đạt kết quả tích cực. Tỉnh có nhiều mô hình, sáng kiến cải cách hành chính hiệu quả, nhất là việc gắn kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc (KPI) vào công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư được triển khai mạnh mẽ. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tiến độ. Hoạt động xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số được đẩy mạnh. Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố bãi bỏ 18 thủ tục hành chính cấp xã, tiết kiệm hơn 3,2 tỷ đồng, đạt tỷ lệ cắt giảm chi phí 100%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận chiếm 51,17%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 89,72%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 74,4%. Tỉnh có 54/91 cơ quan, đơn vị được xếp hạng tốt; 19 đơn vị xếp hạng khá; 18 đơn vị xếp hạng trung bình về kết quả cải cách hành chính. Chỉ số cải cách hành chính trung bình chung đạt 86,86%. Chỉ số hài lòng trung bình chung của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 88,24%...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

GIA LAI XÁC ĐỊNH 2026 LÀ NĂM TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Tỉnh Gia Lai đang đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, coi đây là những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tỉnh hướng đến xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Tạo nền tảng phục vụ người dân, doanh nghiệp

Chiều ngày 03/0/2026, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh Gia Lai tổ chức phiên họp trực tuyến toàn tỉnh lần thứ nhất năm 2026. Phiên họp do ông Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo và ông Lâm Hải Giang - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ trì.

Tại hội nghị, Ban Chỉ đạo đã đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ trong năm 2025, đồng thời thảo luận các giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hơn tiến trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Theo báo cáo, trong năm 2025, tỉnh Gia Lai đã hoàn thành 32/32 nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp được vận hành thông suốt; hoạt động của bộ máy chính quyền và Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã từng bước ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp.

Một kết quả đáng chú ý là tỉnh đã cắt giảm 44,34% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư. Việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ giúp cải thiện rõ rệt môi trường đầu tư tại tỉnh nhà.

Bên cạnh đó, nhiều mô hình mới được triển khai nhằm tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận dịch vụ công. Việc thực hiện thủ tục hành chính "phi địa giới hành chính" giúp người dân có thể nộp hồ sơ và giải quyết thủ tục tại bất kỳ địa phương nào thuận tiện. Mô hình kiosk dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần hỗ trợ người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ công nhanh chóng hơn.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, tỉnh Gia Lai đã tích hợp và vận hành nhiều nền tảng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm sự thông suốt trong xử lý công việc. Hệ thống Dashboard phục vụ chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội dựa trên dữ liệu bước đầu được hình thành, giúp lãnh đạo tỉnh theo dõi, phân tích thông tin nhanh chóng và chính xác hơn.

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh được vận hành ổn định với nhiều chức năng như giám sát an toàn thông tin, theo dõi giao thông, môi trường và an ninh trật tự. Đây được xem là công cụ quan trọng hỗ trợ công tác quản lý và điều hành của chính quyền.

Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai rộng khắp. Hơn 7.600 cán bộ, công chức, viên chức đã được tập huấn kiến thức và kỹ năng số; tài liệu bồi dưỡng cũng được xây dựng cho khoảng 42.800 cán bộ cấp xã. Nhiều lớp tập huấn về trí tuệ nhân tạo, văn phòng điện tử, ký số và trợ lý ảo trong giải quyết khiếu nại, tố cáo được tổ chức, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong hoạt động công vụ.

Trong triển khai Đề án 06 của Chính phủ về phát triển dữ liệu dân cư, tỉnh Gia Lai cũng đạt nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã cung cấp 874/982 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 422 dịch vụ toàn trình và 452 dịch vụ một phần. Đồng thời ban hành danh mục 436 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu số.

Đặc biệt, 100% hồ sơ phát sinh trên hệ thống VNPT-iGate đã được số hóa và trả kết quả điện tử, góp phần giảm đáng kể thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tập trung ba đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển

Phát biểu kết luận phiên họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Phạm Anh Tuấn ghi nhận và biểu dương tinh thần trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong việc tham mưu, triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Theo ông Phạm Anh Tuấn, trong giai đoạn tới, tỉnh Gia Lai sẽ tập trung thực hiện ba đột phá chiến lược gồm thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực, nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Về thể chế, các sở, ngành và địa phương cần chủ động rà soát, đề xuất tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế, chính sách; mạnh dạn tiếp nhận và thí điểm các mô hình mới. Theo Chủ tịch tỉnh Gia Lai, muốn bứt phá thì phải đổi mới tư duy quản lý nhà nước, khuyến khích sáng tạo và dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Về hạ tầng, trọng tâm là xây dựng hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn được yêu cầu tiếp tục đầu tư mở rộng vùng phủ sóng, bảo đảm kết nối thông suốt từ tỉnh đến cơ sở. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành cần được triển khai đồng bộ, bảo đảm khả năng liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Đối với nguồn nhân lực, tỉnh yêu cầu tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Các tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò trong việc hướng dẫn người dân tiếp cận nền tảng số, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến cũng như ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh.

Trong thời gian tới, phương thức quản trị sẽ được chuyển mạnh sang điều hành dựa trên dữ liệu số, thay cho cách quản lý truyền thống dựa vào báo cáo giấy. Từ năm 2026, việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sẽ gắn với hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) cụ thể và minh bạch.

Trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Chủ tịch tỉnh Gia Lai yêu cầu các đề tài nghiên cứu phải gắn với thực tiễn, giải quyết những vấn đề cụ thể của địa phương. Tỉnh cũng tiếp tục phát huy vai trò của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) trong nghiên cứu cơ bản và kết nối các nhà khoa học trong và ngoài nước.

Nguồn: gialai.gov.vn

CÀ MAU: PHÁT HUY HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Cà Mau thời gian qua tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Việc tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được duy trì hiệu quả; công tác tuyên truyền, cập nhật và tích hợp TTHC

trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia được triển khai đầy đủ, kịp thời.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh, nhiều chỉ tiêu đạt 100%. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành cắt giảm, đơn giản hoá đối với 498/498 thủ tục hành chính nội bộ (đạt 100%). Đặc biệt, việc tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị luôn được xử lý và công khai kết quả trả lời kịp thời, đúng quy định, nhận được sự hài lòng, tín nhiệm cao từ Nhân dân.

Đơn giản hoá thủ tục hành chính

Tỉnh đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hoá 548 thủ tục hành chính. Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản kiến nghị, đề xuất Bộ Tài chính cải cách, đơn giản hoá 11 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; kiến nghị Bộ Tư pháp phương án cắt giảm việc nộp, xuất trình giấy tờ hộ tịch trong quá trình giải quyết 49 thủ tục hành chính; kiến nghị, đề xuất Bộ Tư pháp phương án cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 13 thủ tục hành chính có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì hiệu quả. Hiện nay, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã được triển khai tại Bộ phận Một cửa các cấp. Toàn tỉnh có 8 đơn vị cấp tỉnh triển khai quy trình "4 tại chỗ" đối với 83 thủ tục hành chính, kết quả đã giải quyết 51.307 hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tỉnh đã công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với 2.234/2.234 thủ tục, đạt 100%, đưa Cà Mau trở thành một trong 11 địa phương hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ.

Tăng cường truyền thông

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính được triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng như: tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, tổ chức toạ đàm, đối thoại…

Điển hình như Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau tổ chức thực hiện diễn đàn "Dân hỏi - Lãnh đạo cơ quan Nhà nước trả lời" với 11 chủ đề về cải cách hành chính, có 162 câu hỏi được đặt ra và được trả lời trực tiếp tại diễn đàn; chương trình toạ đàm "Vấn đề bạn quan tâm" với 10 chủ đề có liên quan. Các chương trình được phát trực tiếp trên sóng truyền hình, nền tảng số, nhận được sự quan tâm đông đảo của người dân, doanh nghiệp.

Cổng Thông tin điện tử tỉnh cùng trang thông tin của các sở, ngành và địa phương thường xuyên đăng tải thông tin về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thu hút hơn 181 triệu lượt tiếp cận, tương tác và chia sẻ.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, công tác tuyên truyền cũng được triển khai đa dạng thông qua hình ảnh trực quan, phát hành tờ tuyên truyền, tuyên truyền qua Zalo, Fanpage, Facebook, tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, trung tâm cũng trình chiếu các video hướng dẫn người dân tích hợp Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Hướng đến mục tiêu tăng trưởng chung

Năm 2026, tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hướng tới nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện để thu hút đầu tư.

Đồng thời, tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử đạt tỷ lệ theo quy định... Thực hiện việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất kiểm soát thủ tục hành chính kết hợp với công tác cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp sẽ được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định.

Việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp, được kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hướng đến mục tiêu tăng trưởng hai con số trong thời gian tới.

Nguồn: baocamau.vn

QUAN ĐIỂM CÔNG BẰNG, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ TRONG BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là nhiệm vụ trọng yếu, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm coi trọng sức khỏe nhân dân, là ưu tiên hàng đầu trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Đảng xác định công bằng, chất lượng, hiệu quả là quan điểm xuyên suốt, định hình chiến lược và hoạt động của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Quan điểm nền tảng về quyền được chăm sóc sức khỏe đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định như một trong những quyền cơ bản của con người. Người chủ trương xây dựng một nền y học Việt Nam mang đậm tính "khoa học, dân tộc và đại chúng"[1], từ đó định hình nguyên tắc không phân biệt đối xử trong tiếp cận các dịch vụ y tế, bảo đảm mọi công dân Việt Nam đều có quyền thụ hưởng sự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe một cách bình đẳng. Khẳng định trách nhiệm của Đảng và Nhà nước, Người nhấn mạnh: "Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi"[2].

Kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn coi sức khỏe nhân dân là mối quan tâm thường xuyên và là trách nhiệm của toàn xã hội. Văn kiện Đảng qua các kỳ đại hội, nhất là Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, "Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" đã thể hiện tư duy chiến lược, không chỉ nhìn nhận bảo vệ, chăm sóc sức khỏe dưới góc độ phúc lợi xã hội, là một động lực tăng trưởng, một yếu tố cấu thành nên sự phát triển bền vững của đất nước. Đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho nhân dân, trong đó, tập trung vào những quan điểm chính sau:

Vấn đề công bằng trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quan điểm công bằng trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân không chỉ là mục tiêu nhân đạo mà còn là một nguyên tắc chỉ đạo mang tính chiến lược. Trong bối cảnh một quốc gia đang phát triển với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thay vì sự cào bằng tuyệt đối, Đảng chủ trương xây dựng một hệ thống y tế công bằng xã hội, nghĩa là tạo ra những cơ hội và điều kiện để mọi người dân, không phân biệt địa vị, hoàn cảnh, đều có thể tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, đạt chuẩn chất lượng tối thiểu. Trọng tâm chiến lược là bảo đảm tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản và chất lượng cho toàn bộ cộng đồng. Đồng thời, sự ưu tiên mang tính nguyên tắc "bảo đảm cung cấp và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản,

nhất là đối với người nghèo, người yếu thế trong xã hội, quan tâm chăm sóc bảo vệ sức khoẻ của nhân dân"[3]. Các chính sách hỗ trợ đặc biệt, từ miễn giảm chi phí khám, chữa bệnh đến phát triển mạng lưới y tế tại các vùng khó khăn.

Để hiện thực hóa quan điểm công bằng, Đảng lãnh đạo Nhà nước triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và toàn diện. Từ việc củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, đến việc ban hành các chính sách hỗ trợ tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa y tế và tăng cường hợp tác quốc tế. Tất cả đều hướng tới mục tiêu là xây dựng hệ thống y tế Việt Nam vừa tiên tiến, hiện đại, vừa mang đậm tính nhân văn, công bằng trong chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân.

Về chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đảng ta luôn xác định chất lượng là yếu tố then chốt trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, gắn liền với nguyên tắc công bằng xã hội. Để hiện thực hóa quan điểm này, hai nhân tố nền tảng được đặc biệt chú trọng: con người và cơ sở vật chất. Yếu tố con người được xem là yêu cầu hàng đầu, đòi hỏi đội ngũ cán bộ y tế phải có năng lực chuyên môn sâu rộng và y đức trong sáng. Nghị quyết số 20-NQ/TW đã khẳng định: "Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt"[4]. Cùng với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được xác định là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đảng và Nhà nước đã và đang tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng y tế trên phạm vi toàn quốc, trong đó đặc biệt ưu tiên các vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn. Đồng thời, các cơ sở y tế từng bước được trang bị thiết bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chẩn đoán và điều trị ngày càng cao, góp phần nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Để không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, Đảng và Nhà nước xác định các định hướng chiến lược bao gồm: Đổi mới toàn diện công tác đào tạo nhân lực y tế; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ cao; hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng và các cơ chế giám sát; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở y tế; mở rộng hợp tác quốc tế để tiếp thu tri thức và công nghệ tiên tiến.

Hiệu quả trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hiệu quả trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được thể hiện toàn diện qua các phương diện sau:

Thứ nhất, về quản lý và phân bổ nguồn lực, tăng cường đầu tư và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế để có nguồn lực triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là đối với các đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, biên giới, hải đảo.

Thứ hai, trong tổ chức và vận hành hệ thống, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý y tế các cấp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và điều hành hoạt động của các cơ sở y tế, nhằm giảm thiểu lãng phí thời gian và nguồn lực.

Thứ ba, trong cung ứng dịch vụ, khuyến khích các cơ sở y tế không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chẩn đoán và điều trị, rút ngắn

thời gian điều trị, nâng cao tỷ lệ chữa khỏi bệnh, giảm thiểu biến chứng và chi phí cho người bệnh.

Thứ tư, trong phòng bệnh và nâng cao sức khỏe, quán triệt quan điểm "phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt"(5), tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, đồng thời triển khai các chương trình phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm hiệu quả.

Thực trạng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần cải thiện đáng kể sức khỏe, tuổi thọ và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Hệ thống bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được củng cố, phát triển theo hướng hiện đại và hội nhập. Thông qua đầu tư của Nhà nước, huy động xã hội hoá và các dự án viện trợ nước ngoài, các bệnh viện tuyến trung ương và tỉnh được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng các kỹ thuật y học hiện đại, như ghép tạng, phẫu thuật tim hở, mổ nội soi robot, điều trị ung thư bằng xạ trị gia tốc và tế bào gốc. Các đề án lớn như Đề án giảm quá tải bệnh viện và Đề án bệnh viện vệ tinh đã đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực chuyên môn, từng bước khắc phục tình trạng quá tải và giảm sự chênh lệch chất lượng khám, chữa bệnh giữa các tuyến, các vùng miền. Bên cạnh đó, mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố với mạng lưới hơn 11.000 trạm y tế xã trên toàn quốc. Công tác y tế dự phòng được triển khai hiệu quả, góp phần kiểm soát dịch bệnh, nâng cao ý thức cộng đồng trong phòng, chống bệnh tật, nhất là trong bối cảnh diễn biến khó lường của các dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi.

Nguồn nhân lực được phát triển cả về số lượng và chất lượng; khoa học - công nghệ được đẩy mạnh trong nghiên cứu và ứng dụng. Đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng thực hành. Nhiều chương trình tăng cường nhân lực đến vùng sâu, vùng xa đã góp phần quan trọng trong việc đưa bác sĩ đến gần dân hơn, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại cơ sở. Chuyển đổi số trong y tế cũng ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực: 100% số bệnh viện tuyến Trung ương và tỉnh ứng dụng phần mềm quản lý bệnh viện; gần 70% số bệnh viện sử dụng bệnh án điện tử; 65% dân số có hồ sơ sức khỏe cá nhân. Các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, phẫu thuật bằng robot, nền tảng khám, chữa bệnh từ xa được ứng dụng ngày càng sâu rộng, tạo tiền đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khám, chữa bệnh trong thời đại số.

Các chỉ số sức khoẻ được cải thiện. Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam đã tăng từ 72,9 tuổi (năm 2010) lên 73,7 tuổi (năm 2023), đạt 74,7 tuổi vào năm 2024, vượt chỉ tiêu 74,5 tuổi đặt ra cho năm 2025.Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi đã giảm đáng kể trong những năm qua: Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi giảm từ 15,8‰ (năm 2010) xuống còn 11,6‰ (năm 2023)(6). Việt Nam là một trong số ít quốc gia ở khu vực đạt thành tựu nổi bật trong phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm: đã thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ

uốn ván sơ sinh, kiểm soát tốt HIV/AIDS và đang tiến tới loại trừ các bệnh nguy hiểm khác như lao, sốt rét.

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ, thực tiễn cho thấy việc hiện thực hóa đầy đủ ba trụ cột công bằng, chất lượng, hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe nhân dân vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Sự chênh lệch giữa các vùng, miền về tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng vẫn còn tồn tại. Tình trạng quá tải cục bộ tại một số bệnh viện tuyến cuối chưa được khắc phục triệt để. Một số nơi còn thiếu nhân lực y tế chuyên sâu, đặc biệt ở tuyến huyện, xã; hệ thống dữ liệu y tế số chưa đồng bộ, gây khó khăn cho công tác quản lý và điều hành. Ngoài ra, các cơ chế, chính sách tài chính và tự chủ bệnh viện vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến tính hiệu quả và bền vững của hệ thống y tế công.

Một số giải pháp đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân trong thời gian tới

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, cùng với những tác động sâu sắc từ quá trình già hóa dân số, đô thị hóa nhanh, biến đổi khí hậu và nguy cơ dịch bệnh phức tạp, yêu cầu đặt ra cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân ngày càng cao. Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị "Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân" nêu rõ: "Đổi mới toàn diện với các giải pháp đột phá để hướng đến mục tiêu xây dựng *một nước Việt Nam khỏe mạnh*, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới"[7]. Như vậy, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh ba quan điểm lớn, mang tính nguyên tắc trong chỉ đạo phát triển y tế là: công bằng, chất lượng và hiệu quả. Đây không chỉ là định hướng chính trị, mà còn là thước đo thể hiện rõ tính nhân văn, bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: "Nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng một hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế; hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho mọi người dân"[8]. Để thực hiện tốt định hướng trên, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Một là, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về y tế. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về y tế, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với thực tiễn. Trong đó, cần tập trung tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ y tế, bảo vệ quyền lợi của người bệnh, làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan và thúc đẩy phát triển y tế tư nhân. Hoàn thiện các quy định về bảo hiểm y tế, hướng tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia bảo hiểm y tế, đồng thời tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách về y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế chuyên sâu, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh xã hội hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế...

Hai là, đổi mới cơ chế tài chính y tế. Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước cho y tế, bảo đảm công bằng, hiệu quả, minh bạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho y tế, bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Ưu tiên đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm thu hẹp khoảng cách về tiếp cận và chất lượng dịch vụ y tế giữa các vùng miền. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập một cách hợp lý, có lộ trình, bảo đảm quyền tự chủ gắn liền với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Xây dựng và thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí, công khai, minh bạch, phù hợp với khả năng chi trả của người dân và quỹ bảo hiểm y tế. Hoàn thiện cơ chế thanh toán bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động y tế cộng đồng, phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận dịch vụ y tế.

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới căn bản, toàn diện công tác đào tạo nhân lực y tế, từ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo đến cơ chế tuyển sinh, đánh giá, bảo đảm chất lượng đầu ra đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và hội nhập quốc tế. Tăng cường đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ y tế, đặc biệt là ở tuyến cơ sở, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế. Xây dựng và thực hiện các chính sách thu hút, đãi ngộ, tôn vinh, giữ chân cán bộ y tế giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có y đức, làm việc ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Tăng cường đào tạo nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, có khả năng làm chủ các kỹ thuật y tế tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển y tế chuyên sâu. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực y tế, trao đổi giảng viên, sinh viên, học viên, tiếp thu kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến của các nước.

Bốn là, phát triển y tế cơ sở và y tế dự phòng. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, bảo đảm mỗi xã, phường, thị trấn có trạm y tế hoạt động hiệu quả, đủ năng lực cung cấp các dịch vụ y tế ban đầu, quản lý sức khỏe người dân tại cộng đồng. Tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu cho y tế cơ sở, bảo đảm đủ điều kiện hoạt động. Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ của y tế cơ sở, bao gồm cả khám, chữa bệnh thông thường, quản lý sức khỏe cá nhân và gia đình, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, phòng, chống dịch bệnh, truyền thông, giáo dục sức khỏe... Xây dựng và triển khai mô hình bác sĩ gia đình, chăm sóc sức khỏe tại nhà, đặc biệt là cho người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng của người dân về tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật. Tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hợp tác quốc tế trong chăm sóc sức khỏe. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin y tế quốc gia, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở y tế, các cấp quản lý, phục vụ công tác quản lý, điều hành, nghiên cứu khoa học và cung cấp thông tin cho người dân. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ

thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý khám, chữa bệnh, quản lý bảo hiểm y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý dược, vật tư y tế... Phát triển các dịch vụ y tế từ xa (telemedicine), tư vấn sức khỏe trực tuyến, hỗ trợ chẩn đoán và điều trị từ xa, đặc biệt là cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, giúp họ tiếp cận được các dịch vụ y tế có chất lượng. Đồng thời, mở rộng hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế (WHO, WB, ADB, UNICEF...), các tổ chức phi chính phủ... để tranh thủ nguồn lực tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực y tế. Tham gia tích cực vào các hoạt động y tế toàn cầu, khu vực, các diễn đàn, hội nghị quốc tế về y tế, chia sẻ kinh nghiệm và đóng góp vào các nỗ lực chung trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực y tế, trao đổi giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, tiếp thu kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến của các nước có nền y học phát triển.

Nguyễn Đức Thăng - Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

---

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, t. 9, tr. 344, 518

(3) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 48

(4), (5) Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017, của Ban Chấp hành Trung ương, "Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới"

(6) Báo cáo số 11/BC-BYT, ngày 4/01/2024, của Bộ Y tế về tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024

(7) Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị "Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân"

(8) Thông báo số 176-TB/VPTW, ngày 25/4/2025, của Văn phòng Trung ương Đảng "Về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân và định hướng công tác thời gian tới"

TỪ LÁ PHIẾU ĐẾN HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ QUỐC GIA: Ý NGHĨA CỦA BẦU CỬ NĂM 2026

Ngày 15/3/2026, cử tri cả nước sẽ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đây không chỉ là một mốc chính trị quan trọng theo Hiến pháp và pháp luật, mà còn là thời điểm mở đầu cho một chu kỳ quản trị mới của đất nước trong bối cảnh yêu cầu cải cách thể chế, nâng cao năng lực thực thi và tăng tốc phát triển đang đặt ra ngày càng cấp thiết.

Trong tiến trình đó, ý nghĩa của bầu cử không dừng lại ở việc thực hiện quyền công dân, mà còn nằm ở chất lượng lựa chọn đại diện. Mỗi lá phiếu hôm nay sẽ góp phần hình thành nên cơ quan quyền lực nhà nước các cấp của nhiệm kỳ tới - nơi quyết định luật pháp, chính sách, ngân sách và giám sát toàn bộ hoạt động điều hành. Nói cách khác, từ lá phiếu của cử tri sẽ bắt đầu chuỗi quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản trị quốc gia trong 5 năm tiếp theo.

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: " Mỗi cuộc bầu cử đều là dấu mốc quan trọng, gắn liền với nhiệm vụ cách mạng của dân tộc, tiếp nối mạch nguồn dân chủ của đất nước và khẳng định sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc…".

Vì vậy, nhìn ở tầm chiến lược, bầu cử năm 2026 không chỉ là sự kiện chính trị định kỳ, mà là điểm khởi đầu của năng lực thực thi quốc gia trong giai đoạn mới - nơi chất lượng đại diện sẽ chuyển hóa thành chất lượng chính sách và hiệu quả điều hành phục vụ phát triển đất nước và phục vụ nhân dân.

Lá phiếu và chất lượng đại diện

Trong cấu trúc quyền lực nhà nước, Quốc hội Việt Nam là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; Hội đồng nhân dân các cấp là thiết chế đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri ở địa phương. Các cơ quan này không chỉ quyết định luật pháp, ngân sách, chủ trương đầu tư công mà còn thực hiện quyền giám sát tối cao và giám sát việc chấp hành pháp luật.

Đặc biệt, kết quả bầu cử Quốc hội còn là căn cứ để Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, trong đó có Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ. Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 2013 và pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, Thủ tướng Chính phủ phải là đại biểu Quốc hội. Điều đó cho thấy, từ lá phiếu của cử tri không chỉ hình thành cơ quan lập pháp, mà còn là tiền đề để hình thành bộ máy hành pháp ở Trung ương.

Tương tự, ở địa phương, Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân. Như vậy, bầu cử không chỉ quyết định cơ quan quyền lực nhà nước, mà còn gián tiếp quyết định cơ cấu lãnh đạo điều hành ở cả Trung ương và địa phương. Từ chất lượng đại diện sẽ hình thành chất lượng của bộ máy hành pháp.

Vì vậy, ý nghĩa của lá phiếu không chỉ nằm ở việc bảo đảm quyền công dân, mà còn ở chỗ mỗi lựa chọn sẽ góp phần định hình chất lượng đội ngũ lãnh đạo và điều hành trong nhiệm kỳ mới.

Chất lượng đại diện và năng lực thực thi quốc gia

Nếu chất lượng đại diện quyết định chất lượng quyết định công, thì chất lượng quyết định công lại quyết định trực tiếp năng lực thực thi quốc gia.

Một hệ thống pháp luật được xây dựng trên nền tảng tranh luận thực chất, đánh giá tác động đầy đủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Chính phủ tổ chức thực hiện. Ngược lại, những quy định thiếu rõ ràng, chồng chéo sẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ và giảm hiệu quả điều hành.

Trong chuỗi vận hành của bộ máy nhà nước, Quốc hội không chỉ làm luật mà còn quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Chính phủ. Chất lượng giám sát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kỷ luật hành chính, đến việc thực hiện các chương trình phát triển và đến hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

Trong bối cảnh đất nước đang triển khai các mục tiêu phát triển theo định hướng của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, yêu cầu đặt ra là nâng cao năng lực thực thi ở mọi cấp. Năng lực đó không chỉ là thực hiện tốt quyết định đã ban hành, mà còn là khả năng ban hành đúng quyết định ngay từ đầu.

Nhiều điểm nghẽn quản trị thời gian qua cho thấy, khi thiết kế chính sách chưa sát thực tiễn hoặc thiếu tính dự báo, quá trình thực thi sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, chất lượng đại diện tại nghị trường có ý nghĩa trực tiếp đối với khả năng tháo gỡ rào cản thể chế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bầu cử 2026 do đó không chỉ là lựa chọn người tham gia cơ quan quyền lực nhà nước, mà còn là lựa chọn nền tảng cho bộ máy hành pháp và cho năng lực thực thi trong 5 năm tới.

Nâng chuẩn đại diện trong bối cảnh phát triển mới

Bước vào nhiệm kỳ 2026 - 2031, yêu cầu phát triển đặt ra ở mức độ cao hơn. Kinh tế số, chuyển đổi xanh, hội nhập sâu rộng và cải cách thể chế đòi hỏi cơ quan quyền lực nhà nước phải có năng lực chính sách và giám sát ở tầm mới.

Đại biểu trong giai đoạn mới không chỉ phản ánh ý chí cử tri mà còn phải có khả năng chuyển hóa ý chí đó thành giải pháp khả thi. Đồng thời, yêu cầu trách nhiệm giải trình ngày càng cao đòi hỏi đại biểu duy trì mối liên hệ thực chất với Nhân dân trong suốt nhiệm kỳ.

Ở địa phương, khi phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân càng quan trọng. Quyết định của Hội đồng nhân dân gắn trực tiếp với chất lượng dịch vụ công, môi trường đầu tư và đời sống dân sinh. Vì vậy, lựa chọn đại diện am hiểu thực tiễn và có năng lực giám sát hiệu quả sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở.

Nâng chuẩn đại diện vì thế là yêu cầu nội tại của tiến trình phát triển. Khi môi trường phát triển thay đổi nhanh chóng, tiêu chí lựa chọn cũng cần hướng tới năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và tinh thần đổi mới.

Hiệu quả quản trị bắt đầu từ những lựa chọn đúng đắn của cử tri

Bầu cử 2026 không chỉ là một sự kiện chính trị định kỳ. Từ lá phiếu của cử tri sẽ hình thành nên cơ quan quyền lực nhà nước các cấp, đồng thời là căn cứ để thành lập Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp cho nhiệm kỳ mới.

Chất lượng lựa chọn hôm nay sẽ chuyển hóa thành chất lượng chính sách ngày mai và thành hiệu quả quản trị cụ thể trong đời sống kinh tế- xã hội. Khi mỗi lá phiếu được cân nhắc trên tinh thần trách nhiệm và kỳ vọng vào một bộ máy hoạt động hiệu quả, đó cũng là lúc nền tảng cho năng lực thực thi quốc gia được củng cố.

Hiệu quả quản trị quốc gia, xét đến cùng, bắt đầu từ những lựa chọn đúng đắn của cử tri hôm nay.

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng - nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐƯA KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRỞ THÀNH ĐIỂM TỰA VỀ DẪN DẮT ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CÔNG NGHỆ LÕI

Chuyển động mạnh mẽ từ khu vực kinh tế tư nhân đặt ra yêu cầu đối với doanh nghiệp nhà nước phải chuyển mình thực chất để khẳng định vai trò điểm tựa của nền kinh tế. Vai trò ấy không chỉ dựa vào quy mô vốn và tài sản, mà cần được xác lập bằng năng lực dẫn dắt về công nghệ lõi, đổi mới sáng tạo và chuẩn mực quản trị hiện đại.

Làn sóng đầu tư vào công nghệ cao của kinh tế tư nhân

Trong những năm gần đây, có thể thấy những chuyển động rõ nét từ khu vực kinh tế tư nhân khi khối này chủ động bước vào các phân khúc công nghệ cao với quy mô đầu tư và chuẩn mực kỹ thuật đẳng cấp quốc tế.

Trong lĩnh vực y tế, giữa tháng 2/2026, Hệ thống Bệnh viện đa khoa Tâm Anh đã ký hợp đồng với Tập đoàn Thiết bị y tế hàng đầu của Mỹ Mevion để mua và chuyển giao công nghệ vận hành hệ thống máy điều trị ung thư Proton MEVION S250-FIT hiện đại hàng đầu thế giới, trị giá gần 2.000 tỷ đồng.

Mới đây nhất, Công ty Vaccine Việt Nam (VNVC) ký hợp đồng với Tập đoàn Syntegon để mua bán dây chuyền sản xuất vaccine công suất lớn, tự động hóa cao, hiện đại nhất từ Đức cho nhà máy mới của mình… Đồng thời, VNVC mở rộng hợp tác với nhiều tập đoàn vaccine và dược phẩm hàng đầu thế giới nhằm xây dựng năng lực tiếp nhận công nghệ, phát triển nhân lực, góp phần hình thành nền tảng công nghiệp vaccine hiện đại cho Việt Nam.

Điểm chung của các quyết định này là tư duy đầu tư ngay từ đầu ở chuẩn cao nhất, mục tiêu tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, phải đạt chuẩn toàn cầu.

Không chỉ trong y tế, nhiều doanh nghiệp khối tư nhân cũng đã đầu tư mạnh vào robot và tự động hóa. Công ty cổ phần Phenikaa-X phát triển robot tự hành, robot dịch vụ tích hợp AI

và các giải pháp tự động hóa thông minh phục vụ sản xuất và logistics. Trong lĩnh vực xe điện, VinFast xây dựng các tổ hợp sản xuất với mức độ tự động hóa cao, tích hợp robot hàn, sơn và lắp ráp theo chuẩn công nghiệp 4.0…

Điều đáng chú ý ở đây không phải chỉ là việc "mua robot" hay "nhập khẩu máy móc hiện đại". Điều quan trọng là sự chuyển mình của doanh nghiệp tư nhân để xây dựng năng lực vận hành công nghệ cao thông qua chuẩn hóa quy trình, đào tạo nhân lực, làm chủ dữ liệu sản xuất, tích hợp hệ thống số hóa.

Doanh nghiệp nhà nước với đòi hỏi thay đổi để dẫn dắt

Chính từ những chuyển động đó, yêu cầu đặt ra cho khu vực doanh nghiệp nhà nước càng trở nên rõ ràng. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh kinh tế nhà nước phải được cụ thể hóa thành 5 "điểm tựa" lớn, trong đó có điểm tựa dẫn dắt cho khu vực tư nhân và điểm tựa về dẫn dắt đổi mới sáng tạo và công nghệ lõi. Nếu kinh tế nhà nước chỉ mạnh về vốn, mạnh về tài sản mà yếu về công nghệ, yếu về quản trị và nhân lực, thì không thể giữ vai trò chủ đạo trong kỷ nguyên mới.

Thực tế cho thấy doanh nghiệp nhà nước hoàn toàn có thể đạt được thành công khi có cơ chế phù hợp, Viettel là thí dụ tiêu biểu. Từ năm 2015, Viettel đầu tư nghiên cứu thiết bị 5G và đến năm 2024 đã được cấp chứng nhận hợp quy cho trạm gốc 5G do mình tự thiết kế, sản xuất. Doanh nghiệp này cũng xuất khẩu hệ thống Private 5G sang Ấn Độ, đưa Việt Nam vào nhóm ít quốc gia sản xuất được thiết bị mạng 5G. Đây là năng lực nghiên cứu, phát triển (R&D) nội sinh thực chất, vượt ra khỏi mô hình thuần túy vận hành công nghệ nhập khẩu.

Điểm nghẽn của nhiều doanh nghiệp nhà nước lâu nay nằm ở khả năng quản trị cũng như cơ chế về đầu tư: Nguồn lực vốn, tài sản chưa được khơi thông do quy định pháp lý; tính chủ động và cạnh tranh còn thấp, nhiều quyết định kinh doanh phải chờ phê duyệt gây chậm cơ hội; mức độ phân quyền chưa triệt để cản trở việc ra quyết định đủ nhanh trong môi trường công nghệ biến đổi liên tục; lúng túng trong việc xác lập cơ chế trách nhiệm khi một dự án R&D thất bại...

Nâng cao năng lực quản trị và cải cách thể chế để tháo gỡ cơ chế vốn là điều kiện tiên quyết để đầu tư công nghệ có hiệu quả. Nếu không cải cách mạnh về cơ chế tài chính, phân quyền, minh bạch và kiểm soát trách nhiệm, thì dù có nguồn lực lớn, doanh nghiệp nhà nước vẫn khó đạt tốc độ đổi mới tương xứng với yêu cầu thời đại.

Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Văn Cường, nguyên Phó Hiệu trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân, Ủy viên Hội đồng Tư vấn chính sách của Thủ tướng Chính phủ cho rằng: "Trong đổi mới về tư duy quản lý, đặc biệt là quản trị đối với doanh nghiệp nhà nước, chúng ta phải chấp nhận rủi ro, đồng thời việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp phải tổng thể, chứ không đánh giá riêng lẻ từng hoạt động. Mặc dù tư tưởng này đã được quy định trong luật, song chưa được cụ thể hóa thành các cơ chế vận hành thực tế. Chính sự chưa sẵn sàng này khiến

người quản trị doanh nghiệp nhà nước e ngại không dám quyết định đầu tư vào những lĩnh vực mới, có rủi ro cao như công nghệ mới".

Bên cạnh đó, điểm nghẽn lớn khác nằm ở cơ chế mua sắm và đầu tư công nghệ. Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp nhà nước mua sắm, đầu tư, kể cả mua công nghệ mới cũng phải đấu thầu theo quy trình mua sắm công. Tuy nhiên, đấu thầu theo đúng quy định thì chỉ chọn được những công nghệ đã rất phổ biến, thậm chí là công nghệ đã lạc hậu vì chỉ có những công nghệ đó mới có thể so sánh với nhau để đánh giá mức độ cạnh tranh. Còn những công nghệ thật sự mới, mang tính tiên phong thì lại không thể đấu thầu được vì không có cái gì làm căn cứ so sánh.

Vì vậy không thể áp dụng những quy định thông thường cho những vấn đề mới. Những vấn đề mới phải chấp nhận cách làm mới không theo tiền lệ. Đơn cử, mua công nghệ mới có thể thông qua hội đồng thẩm định gồm các nhà khoa học và chuyên gia, thay vì đấu thầu theo quy trình thông thường. Tuy nhiên, để tránh lạm dụng trục lợi, các cơ chế đặc biệt, cách làm không theo quy định thông thường phải được công bố công khai trước khi thực hiện để mọi người biết và giám sát. Nếu thực hiện không thành công thì đó được coi là rủi ro đã được công khai trước, chứ không phải cố tình làm khác để trục lợi.

Về vấn đề quản trị, Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Văn Cường nhấn mạnh: "Doanh nghiệp nhà nước muốn hoạt động hiệu quả thì người đại diện vốn phải được trao toàn quyền quyết định như người quản trị doanh nghiệp tư nhân. Nếu cứ phải đi xin sự đồng ý chấp nhận của các cấp quản lý trước khi ra quyết định đầu tư, thì cơ hội đã trôi qua và quyền cũng như trách nhiệm của người quản lý cũng không có...".

Cũng theo Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Văn Cường, việc trao quyền phải đi kèm một cơ chế giám sát, đánh giá rõ ràng dựa trên kết quả hoạt động. Người được Nhà nước giao quản lý doanh nghiệp gồm cơ sở kinh doanh và tiền vốn, thì phải có trách nhiệm bảo toàn và phát triển giá trị một cách tương xứng. Nếu kết quả kinh doanh vượt quá các chỉ tiêu được giao thì người quản trị được hưởng lợi ích nhiều hơn tương ứng với phần giá trị vượt trội. Ngược lại, nếu kết quả không đạt được chỉ tiêu, nhiệm vụ thì lợi ích của người quản trị giảm theo và coi như không hoàn thành nhiệm vụ. Nếu để thua lỗ cao hơn các chỉ tiêu dự báo, thì coi như không có năng lực quản trị, phải xử lý cho thôi chức vụ và điều tra xác minh. Nếu trục lợi thì phải chịu trách nhiệm bị xử lý.

Việc đánh giá kết quả trên phải được xem xét tổng thể trên tất cả các hoạt động của doanh nghiệp và sau một khoảng thời gian đủ dài để người quản trị có đủ thời gian thực hiện các kế hoạch đặt ra. Với cơ chế này, người được giao quản lý sẽ được toàn quyền và phải tìm cách vận hành dòng vốn một cách hiệu quả nhất để vừa được hưởng thành quả cao nếu làm tốt hoặc bị thay thế nếu không hoàn thành nhiệm vụ. Giám sát chặt chẽ, xử lý kịp thời thì sẽ tránh thất thoát. Ngược lại, trao quyền cho người không đủ năng lực, giám sát không kịp thời thì doanh nghiệp thất bại cũng là trách nhiệm của cơ quan quản lý...

Theo bà Nguyễn Thị Thành Thực, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ phần mềm AutoAgri, khu vực tư nhân, do chịu áp lực cạnh tranh thị trường, thường buộc phải đổi mới

nhanh, tối ưu chi phí và chuẩn hóa quản trị như một điều kiện sống còn. Đây là ưu thế cấu trúc do cơ chế thị trường tạo ra. Sự mạnh dạn của tư nhân vì vậy vừa là tín hiệu tích cực, vừa là thước đo cho khu vực doanh nghiệp nhà nước. Nó cho thấy doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể tiếp cận công nghệ đẳng cấp thế giới nếu có quyết tâm và cơ chế phù hợp.

Từ đây đặt ra một yêu cầu chiến lược, nếu khối kinh tế tư nhân đã mạnh dạn đầu tư lớn vào những công nghệ cao nhất ở tầng vận hành như xạ trị proton, dây chuyền vaccine tự động hóa hay robot công nghiệp…, thì doanh nghiệp nhà nước với lợi thế về nguồn lực và vị trí trong các lĩnh vực chiến lược càng phải đi đầu, thể hiện vai trò chủ đạo ở những "trọng điểm công nghệ" đòi hỏi R&D dài hạn và rủi ro cao hơn. Đó là hạ tầng số, năng lượng mới, bán dẫn, công nghiệp quốc phòng, viễn thông, trí tuệ nhân tạo …

Vai trò "chủ đạo" trong bối cảnh mới phải được hiểu theo hai chiều. Thứ nhất, chủ đạo về công nghệ lõi trong các lĩnh vực chiến lược, tạo nền tảng cho toàn bộ nền kinh tế. Thứ hai, chủ đạo về cơ chế tài chính, chuẩn mực quản trị, minh bạch, phân quyền rõ ràng, gắn trách nhiệm với kết quả và tạo không gian cho đổi mới sáng tạo. Thiếu một trong hai, "vai trò chủ đạo" sẽ chỉ dừng lại ở quy mô tài sản và thị phần. Doanh nghiệp nhà nước cần tập trung tăng tốc ở tầng sáng tạo, không phải để cạnh tranh với tư nhân, mà để thực sự trở thành điểm tựa chiến lược và hình mẫu quản trị cho toàn bộ nền kinh tế.

Nguồn: nhandan.vn

DOANH NGHIỆP ĐẶT NHIỀU KỲ VỌNG VÀO NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NĂM 2026

Quá trình cải cách thủ tục hành chính thời gian qua được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá đã có chuyển biến tích cực, thực chất. Song yếu tố quyết định để củng cố niềm tin doanh nghiệp vẫn là chất lượng thực thi, tính minh bạch và khả năng dự đoán của môi trường pháp lý, đúng tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026.

Cải cách thủ tục hành chính có sự chuyển biến thực chất

Trả lời phóng viên khi đánh giá về sự chuyển biến trong cải cách thủ tục hành chính thời gian qua, Tiến sĩ Phan Hoài Nam - Tổng Giám đốc Hãng Tư vấn W&A, trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), giảng viên Học viện Tư pháp cho rằng, cải cách thủ tục hành chính thời gian qua đã có sự chuyển biến thực chất, không chỉ dừng ở việc cắt giảm số lượng thủ tục trên giấy, mà đang từng bước thay đổi cách Nhà nước tương tác với doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Ông cho biết, điểm tích cực nhất là tư duy chuyển từ "bị động giải quyết hồ sơ" sang "chủ động phục vụ" đang được thể hiện ngày càng rõ, đặc biệt thông qua việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu.

Theo Tiến sĩ Phan Hoài Nam, ý nghĩa lớn nhất của cải cách thủ tục hành chính không chỉ nằm ở tốc độ hay số hóa, mà nằm ở tính ổn định, dự đoán được và minh bạch. Khi doanh

nghiệp có thể dự đoán trước thời gian xử lý, chi phí tuân thủ và cách thức áp dụng quy định, họ sẽ sẵn sàng mở rộng đầu tư và cam kết dài hạn hơn.

"Ở góc độ niềm tin, cải cách thủ tục hành chính là thước đo rất trực diện. Doanh nghiệp và nhà đầu tư không đánh giá môi trường kinh doanh qua nghị quyết hay báo cáo, mà qua từng hồ sơ, từng lần tiếp xúc với cơ quan nhà nước. Khi thủ tục đơn giản hơn, thái độ phục vụ chuyên nghiệp hơn và trách nhiệm được xác định rõ ràng, niềm tin sẽ được củng cố một cách tự nhiên và bền vững" - Tiến sĩ Phan Hoài Nam nhấn mạnh.

Tuy nhiên, vị chuyên gia này cũng nhìn nhận thẳng thắn rằng, khoảng cách giữa chủ trương và trải nghiệm thực tế vẫn còn tồn tại. Ở một số lĩnh vực, thủ tục tuy đã "lên mạng", nhưng quy trình xử lý phía sau vẫn còn thủ công, chưa thật sự thông suốt, dẫn đến cảm nhận cải cách chưa đồng đều giữa các địa phương và các cơ quan.

Trong bối cảnh đó, Tiến sĩ Phan Hoài Nam cho rằng, việc Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 tiếp tục đặt cải cách thủ tục hành chính là một trụ cột, nhưng đồng thời nhấn mạnh chất lượng thực thi và trách nhiệm của bộ máy là rất đúng đắn. Bởi đó mới là yếu tố quyết định để biến cải cách thành niềm tin thực sự của cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư.

"Việc Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026 đặt mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, không phụ thuộc địa giới hành chính cho thấy quyết tâm rất cao trong việc giảm chi phí thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp" – Tiến sĩ Phan Hoài Nam khẳng định.

Ông Phạm Quang Long - Giám đốc Phát triển thị trường và kinh doanh, Công ty Allied Movers (Hoa Kỳ) tại Việt Nam đánh giá cao kết quả tích cực của cải cách hành chính thời gian qua và cho rằng, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026 mang đến triển vọng tích cực cho môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, với trọng tâm cải thiện tính công khai, minh bạch và ổn định.

Thay vì chỉ dựa vào các chỉ số trừu tượng, hiệu quả được đánh giá qua trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp, thông qua các chỉ số như PCI, PAR Index và SIPAS. Các mục tiêu số hóa dịch vụ công được gắn với thời hạn cụ thể, trách nhiệm rõ ràng và báo cáo định kỳ, nhằm đảm bảo kỷ luật thực thi - yếu tố thường quyết định sự thành bại của các chính sách.

Kỳ vọng môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, minh bạch

Chia sẻ từ trải nghiệm tư vấn cho cả doanh nghiệp trong nước lẫn doanh nghiệp nước ngoài, Tiến sĩ Phan Hoài Nam cho biết, kỳ vọng của doanh nghiệp đối với những cải cách trong Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026 không quá phức tạp, nhưng lại rất căn bản và nhất quán.

Theo Tiến sĩ Phan Hoài Nam, điều doanh nghiệp kỳ vọng nhất là tính ổn định và khả năng dự đoán của môi trường pháp lý và hành chính. Doanh nghiệp có thể chấp nhận quy định chặt, nhưng rất khó chấp nhận sự thay đổi bất ngờ, cách hiểu không thống nhất hoặc

cách áp dụng khác nhau giữa các địa phương. Vì vậy, việc Nghị quyết nhấn mạnh tính minh bạch, rõ ràng, nhất quán và dễ thực thi là đáp ứng trúng kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp.

Một kỳ vọng khác là giảm chi phí tuân thủ một cách thực chất, không chỉ trên giấy tờ. Doanh nghiệp mong thủ tục đơn giản hơn, thời gian xử lý ngắn hơn, hồ sơ không bị yêu cầu bổ sung nhiều lần, đặc biệt là không phải phát sinh chi phí không chính thức. Việc Nghị quyết đặt mục tiêu chấn chỉnh thái độ phục vụ và kiên quyết chấm dứt tình trạng chi phí không chính thức có ý nghĩa rất lớn trong việc củng cố niềm tin.

Tiến sĩ Phan Hoài Nam nhấn mạnh, doanh nghiệp kỳ vọng vào một chính quyền đồng hành, dám chịu trách nhiệm. Trong thực tiễn, doanh nghiệp không chỉ cần câu trả lời "đúng quy định", mà cần những hướng dẫn rõ ràng, kịp thời, có tính giải quyết vấn đề. Khi trách nhiệm được phân định rõ ràng, người đứng đầu được đề cao vai trò, doanh nghiệp sẽ cảm nhận được sự đồng hành thay vì chỉ là kiểm soát.

Cũng theo Tiến sĩ Phan Hoài Nam, doanh nghiệp rất kỳ vọng vào tinh thần hậu kiểm và niềm tin lẫn nhau. Khi Nhà nước chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đồng nghĩa với việc trao thêm không gian cho doanh nghiệp chủ động, sáng tạo, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp nâng cao ý thức tuân thủ. Đây là mối quan hệ hai chiều, nếu được thực hiện đúng, sẽ tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh và bền vững hơn.

"Điều doanh nghiệp mong đợi nhất từ Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026 không phải là những khẩu hiệu cải cách, mà là một môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch, dễ dự đoán, chi phí thấp và có một bộ máy thực thi thực sự đồng hành cùng doanh nghiệp" – Tiến sĩ Phan Hoài Nam chia sẻ.

Còn theo đánh giá của ông Phạm Quang Long, Nghị quyết số 02/NQ-CP sẽ là bước chuyển mình cho môi trường kinh doanh Việt Nam. Ông kỳ vọng giải pháp cắt bỏ rào cản nhắm thẳng vào những "nút thắt" cố hữu, như rà soát danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chuyển từ cấp phép sang công bố kèm hậu kiểm, mục tiêu cắt giảm 100% điều kiện không cần thiết trong năm 2026… sẽ hạ thấp chi phí gia nhập thị trường, thúc đẩy cạnh tranh và khơi dậy dòng vốn tư nhân nhờ thủ tục đơn giản, thuận tiện, dễ dự báo.

Đồng thời, ông cũng đặt kỳ vọng lớn vào việc chuyển dịch tư duy từ quản lý sang kiến tạo và phục vụ, với ưu tiên hậu kiểm thay vì tiền kiểm của Nghị quyết, các tiêu chí "6 rõ" (rõ ràng về nội dung, thủ tục, thời hạn, trách nhiệm, chi phí và kết quả) nhằm đạt "3 dễ" (dễ tiếp cận, dễ thực hiện, dễ kiểm tra). Điều này không chỉ tăng độ tin cậy thể chế mà còn giảm rủi ro chính sách, giúp nhà đầu tư yên tâm hơn khi rót vốn.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW: ĐỘNG LỰC ĐỂ VIỆT NAM BỨT PHÁ TỚI NGƯỠNG THU NHẬP CAO

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu trở thành quốc gia có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và tiến tới là nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Trong bối cảnh đó, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân được kỳ vọng tạo thêm động lực để nền kinh tế tăng tốc, khai thác hiệu quả các nguồn lực và thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Các chuyên gia cho rằng việc hiện thực hóa các mục tiêu này không chỉ phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng mà còn gắn chặt với cải cách thể chế, nâng cao chất lượng nguồn lực và đổi mới phương thức quản trị phát triển.

Mục tiêu tăng trưởng cao và dư địa phát triển

Theo Tiến sĩ Lý Đại Hùng, Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), mục tiêu đến năm 2030 đưa Việt Nam trở thành quốc gia có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao là một mục tiêu mang tính định lượng rõ ràng, được đo bằng mức thu nhập quốc dân bình quân đầu người theo giá hiện hành tính bằng USD. Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, ngưỡng thu nhập trung bình cao hiện dao động từ 4.496 đến 13.935 USD, trong khi Việt Nam năm 2024 đạt khoảng 4.490 USD. Điều này cho thấy khoảng cách không còn lớn, song để vượt ngưỡng đòi hỏi nền kinh tế phải duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liên tiếp.

Khi nhìn lại số liệu tăng trưởng từ sau Đổi mới đến nay, theo dữ liệu của Cục Thống kê, Việt Nam chỉ có năm 1995 đạt mức tăng trưởng 9,45%, là thời điểm tiệm cận rõ nhất với ngưỡng 10%/năm. Vì vậy, yêu cầu tăng trưởng bình quân khoảng 10% mỗi năm trong giai đoạn tới có thể xem là một bước chuyển quan trọng về cấu trúc và động lực tăng trưởng của nền kinh tế.

Tiến sĩ Lý Đại Hùng cho rằng cơ sở để hướng tới mục tiêu này không chỉ đến từ những tiềm năng phát triển còn lớn mà còn từ những chuyển dịch tích cực trong cơ cấu kinh tế và quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, "cửa sổ cơ hội" của Việt Nam cũng có giới hạn khi quá trình già hóa dân số đang diễn ra nhanh, đặt ra yêu cầu phải tận dụng hiệu quả giai đoạn dân số vàng còn lại để bứt phá về thu nhập và năng suất.

Bên cạnh vốn đầu tư, chất lượng nguồn nhân lực được xem là yếu tố then chốt. Nguồn nhân lực không chỉ quyết định khả năng hấp thụ công nghệ mà còn là nền tảng của đổi mới sáng tạo. Do đó, nâng cao kỹ năng lao động, thúc đẩy giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu thị trường là điều kiện cần để chuyển hóa nguồn lực thành tăng trưởng thực chất.

Theo Tiến sĩ Lý Đại Hùng, Nghị quyết số 68-NQ/TW có ý nghĩa quan trọng ở chỗ tạo khung chính sách để huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực. Khi các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng và chất lượng nhân lực được tháo gỡ, nền kinh tế sẽ có thêm cơ sở để duy trì quỹ đạo tăng trưởng cao, qua đó tiến gần hơn mục tiêu phát triển dài hạn.

Đổi mới mô hình quản trị phát triển

Từ góc độ nghiên cứu, Tiến sĩ Nguyễn Cao Đức, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) cho rằng, một trong những yếu tố quyết định để đạt được mục tiêu tăng trưởng bứt phá là đổi mới mô hình quản trị phát triển. Trong bối cảnh chuyển đổi số và môi trường kinh tế toàn cầu biến động nhanh, cách thức quản trị truyền thống không còn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Cao Đức, mô hình quản trị phát triển tích hợp đa tầng, dựa trên nguyên lý "xếp lớp thể chế tối ưu", giúp tạo sự cân bằng giữa ổn định và đổi mới. Mô hình này gồm bốn lớp chức năng có tính bổ trợ lẫn nhau, từ bảo đảm kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu năng quản lý, tăng cường kết nối và điều phối, đến vai trò dẫn dắt chiến lược của Nhà nước trong kiến tạo phát triển.

Thực tiễn triển khai cho thấy Việt Nam đã có những bước chuyển rõ nét trong củng cố nền tảng quản trị. Các nỗ lực cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả điều hành đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và tăng cường kỷ luật thực thi. Đây được xem là tiền đề quan trọng để nâng cao năng suất và thúc đẩy tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Ở cấp độ cao hơn, việc tăng cường kết nối giữa các chủ thể trong nền kinh tế giúp nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực. Theo Tiến sĩ Nguyễn Cao Đức, khi cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương được cải thiện, nguy cơ phân mảnh chính sách sẽ giảm, đồng thời tạo điều kiện để các nguồn lực xã hội được huy động đồng bộ hơn.

Một điểm nhấn trong mô hình quản trị mới là vai trò kiến tạo của Nhà nước trong định hướng phát triển dài hạn. Nhà nước không chỉ thực hiện chức năng quản lý mà còn chủ động dẫn dắt, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và tạo môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân phát triển. Đây cũng là yếu tố góp phần nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp và chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

Theo đó, các định hướng đổi mới quản trị đã bắt đầu tạo chuyển biến trong hiệu quả điều hành và khả năng thích ứng của nền kinh tế. Hệ thống điều hành ngày càng hướng tới tính minh bạch, hiệu quả và dựa trên dữ liệu, qua đó nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế trước các biến động bên ngoài.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Cao Đức, Nghị quyết số 68-NQ/TW không chỉ đặt ra mục tiêu tăng trưởng mà còn mở ra yêu cầu về nâng cấp năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh nền kinh tế bước vào giai đoạn phát triển mới. Việc triển khai các định hướng cải cách thời gian qua đã bước đầu tạo nền tảng cho quá trình này, khi hệ thống điều hành ngày càng hướng tới tính minh bạch, hiệu quả và dựa trên dữ liệu, qua đó nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của môi trường kinh tế.

Vì vậy, khi mô hình quản trị được vận hành hiệu quả, các nguồn lực phát triển sẽ được kết nối tốt hơn, tạo nền tảng để nâng cao năng suất, tăng sức chống chịu của nền kinh tế và từng bước tiến gần mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao

Nguồn: baotintuc.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN LĨNH VỰC NỘI VỤ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (gọi tắt là Đề án).

Mục tiêu tổng quát của Đề án nhằm thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ từ trung ương đến địa phương, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, vận hành dựa trên dữ liệu, có năng lực phân tích, dự báo và thích ứng linh hoạt; phấn đấu ngành Nội vụ trở thành ngành tiêu biểu trong chuyển đổi số thực thi công vụ.

Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng dùng chung trong toàn ngành; đến năm 2035, hình thành nền hành chính số và mô hình quản trị hiện đại ngành Nội vụ, thống nhất, liên thông, góp phần phát triển Chính phủ số; đến năm 2045, ngành Nội vụ vận hành hoàn toàn trên nền tảng số thông minh, dựa trên dữ liệu và công nghệ số thông minh.

Phấn đấu đến 2030, 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số

Mục tiêu đến năm 2030, xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu và nền tảng số ngành Nội vụ. Triển khai 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ theo mô hình thống nhất, tập trung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình.

Hình thành, phát triển, hoàn thiện kho dữ liệu tập trung lĩnh vực Nội vụ, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phục vụ 100% nhiệm vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, đáp ứng tối thiểu 80% yêu cầu thực hiện chính sách an sinh xã hội của các cơ quan có thẩm quyền.

Phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các biểu mẫu điện tử thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Bảo đảm 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số (trừ nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước), thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công và các hệ thống thông tin theo quy định pháp luật, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, phản hồi và trả kết quả kịp thời, an toàn, thuận tiện.

Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp đối với thông tin, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các nền tảng số và hệ thống thông tin lĩnh vực Nội vụ trên môi trường số. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Nội vụ sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung trong xử lý, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trên môi trường số.

Bảo đảm điều kiện để 100% người dân, doanh nghiệp có khả năng tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực Nội vụ, bao gồm tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

Mục tiêu 100% dữ liệu mở, dùng chung được chuẩn hóa, cập nhật, bảo đảm truy cập, khai thác và tái sử dụng trên môi trường số

Đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ trên môi trường điện tử. Phấn đấu trên 95% hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ để giải quyết công việc.

Trên 95% văn bản, hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

Trên 95% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

Trên 95% các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ tổ chức thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp trên môi trường điện tử, thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng số và quy trình điện tử thống nhất.

Trên 95% các quyết định quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được đưa ra trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu, thông qua các hệ thống hỗ trợ chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính khách quan, khoa học và hiệu quả.

Phát triển dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được rà soát, chuẩn hóa và xác định rõ danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trong toàn ngành, kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương.

Tối thiểu 70% dữ liệu đủ điều kiện trong lĩnh vực Nội vụ được công bố dưới dạng dữ liệu mở, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội khai thác, sử dụng.

100% dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở lĩnh vực Nội vụ được chuẩn hóa, cập nhật định kỳ, bảo đảm khả năng truy cập, khai thác và tái sử dụng thuận tiện trên môi trường số.

Thúc đẩy định danh, xác thực điện tử và số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% thông tin, hồ sơ quản lý của cán bộ, công chức, viên chức được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

Tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Nội vụ được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

Bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt trong an sinh xã hội. Bảo đảm tối thiểu 75% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thường xuyên thông qua phương thức chi trả không dùng tiền mặt; đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện mở rộng phạm vi tiếp cận hình thức chi trả không dùng tiền mặt đối với các nhóm đối tượng khác.

Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng. Bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

Về vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội vụ được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn theo cấp độ, được giám sát, vận hành an toàn, liên tục.

100% hệ thống thông tin trọng yếu của ngành Nội vụ được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp, kết nối, chia sẻ thông tin giám sát với hệ thống điều hành an ninh mạng quốc gia; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố.

100% dữ liệu, hồ sơ, văn bản điện tử, bao gồm cả dữ liệu mật và dữ liệu nhạy cảm, được bảo vệ an toàn trong suốt vòng đời xử lý, có biện pháp phòng, chống thất thoát, rò rỉ dữ liệu; định kỳ tổ chức đánh giá tổng thể về an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong toàn ngành.

Phấn đấu đến năm 2035, ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính

Trên cơ sở các chỉ tiêu đã đạt được đến năm 2030, ***phấn đấu đến năm 2035*** các chỉ tiêu chủ yếu của ngành Nội vụ được hoàn thiện ở mức cao, tiệm cận 100%, bảo đảm vận hành ổn định, đồng bộ và bền vững, có tính dự báo với độ chính xác cao.

Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được cung cấp theo phương thức chủ động, tự động, dựa trên dữ liệu số; người dân, doanh nghiệp không phải nộp hồ sơ lập lại; ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, nhu cầu nhân lực công, hỗ trợ sắp xếp tổ chức, bộ máy tối ưu.

Dữ liệu lĩnh vực Nội vụ trở thành nguồn lực cốt lõi, tài nguyên số, tài sản số, được quản trị tập trung, chia sẻ hiệu quả, phục vụ quản lý, điều hành và xây dựng chính sách.

Quản lý, chỉ đạo, điều hành chuyển sang mô hình dựa trên dữ liệu, với đa số quyết định quản lý được hỗ trợ bởi phân tích dữ liệu và hệ thống thông minh.

Ngành Nội vụ giữ vai trò tiêu biểu trong chuyển đổi số khu vực công, góp phần phát triển Chính phủ số, Chính phủ thông minh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tầm nhìn đến năm 2045, chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đóng góp tích cực để hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện, giúp người dân tham gia các hoạt động xã hội toàn diện, thụ hưởng chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số.

Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành Nội vụ được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo, nâng cao chất lượng ra quyết định.

Chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ giữ vai trò nòng cốt về thể chế, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực góp phần hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chỉ số Chính phủ điện tử, quản trị công và cung cấp dịch vụ công.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin

BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 367/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí Tuệ nhân tạo (gọi tắt là Kế hoạch).

Mục đích của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Trí Tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật) bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Đồng thời, xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước. Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và Nhân dân trong việc thi hành Luật.

Tổ chức truyền thông, phổ biến, tập huấn về nội dung Luật và các văn bản thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo

Kế hoạch đưa ra 7 nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan triển khai thực hiện như sau:

1. Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thường xuyên rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục hiệu lực (một phần) đối với các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15.

Đồng thời, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình hoặc cấp dưới ban hành có liên quan đến Luật thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; gửi kết quả rà soát, đánh giá tính tương thích kèm theo đề xuất cụ thể (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật để kịp thời điều chỉnh các văn bản liên quan.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của mình. Làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo; Nghị định quy định về Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao trong tháng 2/2026.

Ngoài ra, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia; Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia trong tháng 2/2026; rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có thay đổi lớn về công nghệ, pháp luật và thực tiễn quản lý.

Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm

4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp cập nhật, ban hành Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo; rà soát, đánh giá và cập nhật định kỳ ít nhất 03 năm một lần hoặc khi có biến động lớn về công nghệ, thị trường.

Năm 2026 và các năm tiếp theo, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo vào chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo trong năm 2026.

Năm 2026 và các năm tiếp theo, Bộ, cơ quan ngang bộ quy định chi tiết yêu cầu về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành, lĩnh vực quản lý, bảo đảm phù hợp với Luật Trí tuệ nhân tạo.

Các bộ, ngành và địa phương xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên ngành, chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.

Bộ Khoa học và Công nghệ thường xuyên hướng dẫn về phân loại hệ thống trí tuệ nhân tạo trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật theo yêu cầu của nhà cung cấp (nếu có).

5. Năm 2026 và các năm tiếp theo, Bộ Khoa học và Công nghệ đầu tư, mua sắm, thuê để xây dựng, duy trì, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Đồng thời, đầu tư, xây dựng và vận hành hạ tầng trí tuệ nhân tạo cung cấp như dịch vụ công, phục vụ nghiên cứu, phát triển, quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: năng lực tính toán và dữ liệu dùng chung; nền tảng huấn luyện, kiểm thử và môi trường thử nghiệm; mô hình nền tảng, mô hình trí tuệ nhân tạo đa dụng, mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số; các thành phần hạ tầng khác.

Thành lập Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia

Về đầu tư, xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, Quyết định giao Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu AI, mô hình thuật toán... Bộ Công an chịu trách nhiệm về hạ tầng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, an ninh, an toàn dữ liệu và tích hợp dữ liệu nguồn.

Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp được xây dựng, cập nhật và kết nối thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bảo đảm chất lượng dữ liệu và an toàn thông tin.

Trong năm 2026-2027, Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia.

Đồng thời, phát triển cụm liên kết trí tuệ nhân tạo theo mô hình kết hợp giữa không gian vật lý tập trung và mạng lưới liên kết số; hình thành các trung tâm của cụm liên kết tại khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo; thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động của cụm liên kết.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

7. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ quản lý được phân công tổ chức các nội dung khác để thi hành Luật theo quy định pháp luật, bao gồm:

Hướng dẫn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật;

Tổ chức tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn;

Bảo đảm các điều kiện thi hành theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: baochinhphu.vn

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TƯ DUY XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Ngày 5/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 2/2026.

Nghị quyết nêu rõ: Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Thành viên Chính phủ đã chủ động, tích cực, phát huy tinh thần trách nhiệm cao, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, trọng tâm là việc xây dựng, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Trong đó, Chính phủ đã tổ chức 41 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; chỉ đạo, cho ý kiến đối với hơn 215 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và hồ sơ chính sách xây dựng luật, nghị quyết, trong đó có nhiều luật, nghị quyết quan trọng, khó, phức tạp, cấp bách. Tính cả nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua 179 luật, pháp lệnh, nghị quyết - gấp hơn 02 lần so với nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV. Công tác xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có những bước chuyển quan trọng về tư duy, cách làm theo đúng quan điểm, yêu cầu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Công tác tổ chức thi hành pháp luật đã gắn kết chặt chẽ hơn với công tác xây dựng pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật từ khâu xây dựng chính sách đến soạn thảo văn bản

Thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tiếp tục tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, các nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị trong các lĩnh vực then chốt và các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ

đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung quán triệt, thực hiện nghiêm một số nội dung trọng tâm sau:

- Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Quán triệt, thực hiện nghiêm tinh thần "6 tăng cường", "6 rõ", "6 sao", "6 phải" trong công tác xây dựng pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, bảo đảm hài hòa yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các chủ trương, chính sách của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật để đề xuất thể chế hóa thành pháp luật và kịp thời phát hiện các vướng mắc, khó khăn, điểm nghẽn trong các quy định pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung; tập trung thời gian, nguồn lực xây dựng, trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật từ khâu xây dựng chính sách đến soạn thảo văn bản; chỉ áp dụng thủ tục rút gọn trong trường hợp thực sự cần thiết và theo đúng quy định. Tăng cường truyền thông chính sách; chú trọng hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế; xây dựng, hoạch định chính sách, đánh giá tác động của chính sách; thực hiện hiệu quả quy định lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, các chủ thể chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật.

- Khi xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần rà soát, chỉnh lý kỹ các quy định về điều kiện bảo đảm, điều khoản chuyển tiếp, nội dung giao quy định chi tiết, thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết để bảo đảm tính khả thi của văn bản và tính khả thi của việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết.

- Thực hiện việc cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên "Hệ thống thông tin quản lý Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật" phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và thiết kế công cụ giám sát, kiểm tra. Việc xây dựng pháp luật cần kế thừa các quy định pháp luật đã được thực tiễn chứng minh, áp dụng hiệu quả; kịp thời sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ ngay những điểm nghẽn do quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng, không có tính khả thi, không phù hợp với thực tiễn, gây cản trở, kìm hãm sự phát triển nhằm khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong công tác xây dựng pháp luật; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế "xin - cho"; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, lành mạnh, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Theo Nghị quyết, tại Phiên họp ngày 27/02/2026, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với 04 dự án luật và 01 dự án nghị quyết, gồm: (1) Luật Thủ đô (sửa đổi); (2) Luật Hộ tịch (sửa đổi); (3) Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi); (4) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; (5) Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Giải quyết triệt để những "điểm nghẽn" của Thủ đô

Về **dự án Luật Thủ đô (sửa đổi),** Chính phủ cơ bản thống nhất dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) do Bộ Tư pháp trình. Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ, rà soát kỹ để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) theo quy định, trong đó lưu ý bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Rà soát toàn bộ dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết chiến lược, chuyên đề của Bộ Chính trị và quy định của Hiến pháp; phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội để kịp thời cập nhật những chỉ đạo, kết luận của cơ quan có thẩm quyền đối với dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong quá trình chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật; đánh giá thực tiễn thi hành Luật Thủ đô hiện hành; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, những mô hình thủ đô tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới, tiếp thu có chọn lọc những nội dung phù hợp để vận dụng cho Thủ đô.

- Hồ sơ dự án Luật phải thể hiện cụ thể, rõ ràng về những nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung mới; nội dung lược bỏ so với Luật Thủ đô hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, lược bỏ; những nội dung phân quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; giải trình, thuyết minh cụ thể cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc đề xuất những cơ chế, chính sách mới tại dự án Luật gắn với yêu cầu giải quyết triệt để những "điểm nghẽn" của Thủ đô đã được chỉ ra trong quá trình đánh giá thi hành Luật Thủ đô hiện hành; trường hợp cần thiết báo cáo, đề xuất Chính phủ việc xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Rà soát, hoàn thiện quy định của dự thảo Luật theo hướng quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc để bảo đảm tính ổn định lâu dài của Luật. Thống nhất về nguyên tắc phân quyền tối đa, toàn diện, triệt để cho Thủ đô nhưng phải đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và thiết kế công cụ giám sát, kiểm tra. Việc phân quyền cho Thủ đô Hà Nội phải phù hợp với Hiến pháp, không trái điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm chủ quyền quốc gia, không ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia, giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa, di tích, di sản; bảo đảm việc vận hành nền hành chính quốc gia thống nhất, thông suốt, hiệu quả, công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

- Những nội dung phân quyền cho chính quyền Thành phố phải xác định rõ chủ thể thực hiện, nội dung, phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn để bảo đảm công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình của các chủ thể liên quan.

Đối với những cơ chế, chính sách, biện pháp giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố mà cần quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền khác văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thì phải rà soát để giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm chặt chẽ, khả thi.

Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Luật Hộ tịch (sửa đổi)

Chính phủ cũng thống nhất **dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi)** do Bộ Tư pháp trình. Chính phủ giao Bộ Tư pháp tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương, các cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ và ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ để chỉnh lý, rà soát kỹ, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định, trong đó lưu ý bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Tiếp tục rà soát các quy định của dự thảo để bảo đảm bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính bảo đảm hợp lý, khoa học nhưng đáp ứng yêu cầu đơn giản, hiệu quả về quy trình, thành phần hồ sơ, thời gian, chi phí xử lý...

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng cấp, cơ quan liên quan, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp cơ sở.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung những vấn đề đang thật sự khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014.

- Nghiên cứu, rà soát kỹ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; đánh giá thấu đáo điều kiện thực tiễn về hạ tầng công nghệ, các nguồn lực liên quan..., bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Luật.

- Tiếp tục rà soát để xác định rõ các nội dung, hình thức văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết cũng như có kế hoạch soạn thảo phù hợp để bảo đảm thời điểm có hiệu lực của các văn bản này theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Về **Dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi)**, Chính phủ lưu ý cần phải thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Đổi mới tư duy quản lý, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư và các tổ chức tôn giáo. Nhà nước tôn trọng, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thực hiện

quyền, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức, tinh thần và nguồn lực của tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phục vụ phát triển đất nước.

Quy định trong dự thảo Luật cần bảo đảm tính minh bạch, tính kế thừa, khả thi trong thực tiễn thi hành, giải quyết triệt để được các bất cập, tồn tại hiện nay và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới, nhất là các yêu cầu về quản lý mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hoạt động tín ngưỡng trong không gian mạng...

Đồng thời cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng, thực chất, gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu; xác định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp (Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã), bảo đảm tương thích giữa nhiệm vụ được giao với năng lực tổ chức bộ máy, nguồn lực và trình độ cán bộ ở địa phương. Rà soát kỹ các thủ tục hành chính tại dự thảo, kiên quyết cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; quy định rõ tiêu chí, điều kiện để hạn chế cơ chế "xin - cho" gây khó khăn, phiền hà cho người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; quy trình, trình tự, thủ tục hành chính tương thích với định danh điện tử và dịch vụ công toàn trình tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm thống nhất với pháp luật về chuyển đổi số và Chính phủ điện tử. Nghiên cứu giao Chính phủ quy định chi tiết những hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng phải đăng ký; quy định về đào tạo bậc học cử nhân trở lên của các cơ sở đào tạo tôn giáo...

Nguồn: baochinhphu.vn

HƯỚNG DẪN KHAI THUẾ, NỘP THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Nghị định quy định về chính sách thuế: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác; khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; phạm vi trách nhiệm, cách thức các chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác thực hiện khấu trừ, kê khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; trách nhiệm khai thay, nộp thuế thay của tổ chức trong các trường hợp: hợp tác kinh doanh với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, ký hợp đồng với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh làm đại lý bán đúng giá đối với xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp; sử dụng hóa đơn điện tử; trách nhiệm của tổ chức cá nhân có liên quan.

Mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống thuộc đối tượng không chịu thuế

Về việc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Nghị định quy định như sau:

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 06 tháng đầu năm nếu có doanh thu thực tế từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh đến hết ngày 30/6 với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 31/7 và thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong 06 tháng cuối năm chậm nhất là ngày 31/01 của năm dương lịch tiếp theo.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 06 tháng cuối năm nếu có doanh thu thực tế từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh chậm nhất là ngày 31/01 của năm dương lịch tiếp theo.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, khi có doanh thu lũy kế trên 500 triệu đồng thì thực hiện khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 10 Nghị định này kể từ quý phát sinh doanh thu trên 500 triệu đồng.

Từ năm tiếp theo, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nếu có doanh thu thực tế phát sinh từ 500 triệu đồng trở xuống thực hiện thông báo doanh thu theo quy định tại Điều 8 Nghị định này; trường hợp có doanh thu thực tế phát sinh trên 500 triệu đồng thì thực hiện khai thuế theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng, Nghị định quy định việc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân được thực hiện như sau:

Về khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng, trường hợp có doanh thu năm từ 50 tỷ đồng trở xuống thực hiện khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng theo quý.

Trường hợp có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng thực hiện khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng theo tháng.

Về khai thuế, nộp thuế thu nhập cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quý cùng thời hạn khai, nộp thuế giá trị gia tăng.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thực hiện khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.

Số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp bằng thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế của tháng, quý và khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm.

Trường hợp số thuế thu nhập cá nhân đã tạm nộp ít hơn số thuế đã khai tạm nộp, số thuế tạm nộp ít hơn số thuế phải nộp khi quyết toán thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp bổ sung và không phải tính tiền chậm nộp.

Trường hợp số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp nhiều hơn số thuế phải nộp khi quyết toán thì thực hiện thủ tục xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với mỗi giao dịch

Đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Nghị định quy định chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác trong nước hoặc nước ngoài có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm thực hiện khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

Hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định này.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số hoặc vừa có hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh cố định vừa có kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số nếu có doanh thu năm tổng hợp trên 03 tỷ đồng hoặc có doanh thu năm trên 500 triệu đồng và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện tổng hợp doanh thu để khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm.

Số thuế thu nhập cá nhân đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân và không phải thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế, không phải thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 8, Điều 10 Nghị định này.

Hợp đồng thuê bất động sản trước 01/01/2026 còn trên 6 tháng đã nộp thuế được điều chỉnh doanh thu không chịu thuế giá trị gia tăng

Trường hợp khai thuế theo tháng thì hồ sơ khai thuế tháng 1, 2, 3/2026 gửi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 20/4/2026; các quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế, gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn nộp thuế, trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân và các nội dung quản lý thuế khác tiếp tục thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện cho đến khi có văn bản thay thế.

Tờ khai khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế của chủ quản nền tảng thương mại điện tử, chứng từ khấu trừ thuế đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.

Đối với các hợp đồng cho thuê bất động sản phát sinh trước thời điểm ngày 01/01/2026 và thời hạn còn lại của hợp đồng trên 06 tháng nếu đã nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân thì được điều chỉnh mức doanh thu không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 3, mức doanh thu không phải nộp thuế thu nhập cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, trường hợp mức doanh thu còn lại trên 500 triệu đồng thì thực hiện nộp thuế theo quy định tại Nghị định này và được xử lý tiền thuế đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị định này (nếu có).

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong năm 2025 nộp thuế theo phương pháp khoán hoặc phương pháp kê khai, có mức doanh thu từ 03 tỷ đồng trở lên hoặc từ năm 2026 lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện xác định, ghi nhận giá trị hàng tồn kho, máy móc, thiết bị đang phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại thời điểm ngày 31/12/2025 để làm căn cứ xác định chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân cho kỳ tính thuế năm 2026.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập Bảng kê hàng tồn kho, máy móc, thiết bị theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định, lưu giữ tại hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và gửi 01 bản cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp bằng phương thức điện tử cùng hồ sơ khai thuế quý I/2026 đối với trường hợp khai thuế theo quý hoặc chậm nhất là ngày 20/4/2026 đối với trường hợp khai thuế theo tháng. Cơ quan thuế tiếp nhận thông tin để phục vụ công tác quản lý thuế.

Việc tiếp nhận bảng kê của cơ quan thuế không có giá trị pháp lý trong việc xác nhận hoặc hợp thức hóa nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của thông tin tại Bảng kê, trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*** Quyết định của Bộ Chính trị**

Điều động, phân công, chỉ định đồng chí Nguyễn Thị Tuyến, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ.

*** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

- Tiếp nhận, bổ nhiệm đồng chí Đặng Xuân Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình giữ chức Phó Chủ nhiệm Thường trực Văn phòng Chính phủ.

- Điều động, giao Quyền Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với đồng chí Hoàng Minh Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tiếp nhận, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giữ chức Thứ trưởng Thường trực Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Tiếp nhận, bổ nhiệm đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai giữ chức Thứ trưởng Thường trực Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

*** Tỉnh Ninh Bình**

- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đồng chí Trần Huy Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình để nhận nhiệm vụ khác.

- Đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Phó Bí thư Tỉnh ủy đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình tín nhiệm bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026

*** Tỉnh Lào Cai**

- Ông Phan Trung Bá, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn và vov.vn